TTKNQG: TẬP HUẤN SẢN XUẤT HỒ TIÊU BỀN VỮNG CHO CÁN BỘ KHUYẾN NÔNG ASEAN

Trong khuôn khổ hợp tác nội khối ASEAN về khuyến nông, thực hiện kết luận cuộc họp AUGUST lần thứ 23 ngày 14 - 16/6/2016 tại Philipine về việc Việt Nam đăng cai tổ chức khóa tập huấn cho cán bộ nông nghiệp và chủ trang trại sản xuất hồ tiêu bền vững tại Việt Nam, từ ngày 21 đến 29 tháng 8 năm 2017 tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức khoá tập huấn về sản xuất hồ tiêu bền vững. Tham dự khóa tập huấn có 22 học viên đến từ các nước: Lào, Philipine, Thái Lan, Malaysia và Việt Nam.

Khóa tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng sản xuất tiêu bền vững từ khâu chọn giống, nhân giống, kỹ thuật canh tác, quản lý sâu bệnh hại, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, chứng nhận sản phẩm chất lượng, cấp mã vùng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm tiêu. Chia sẻ kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông, nông dân, người sản xuất hồ tiêu trong thành viên các nước ASEAN về sản xuất hồ tiêu bền vững để từ đó có thể đào tạo lại cho nông dân và người sản xuất hồ tiêu. Trao đổi chia sẻ kỹ thuật sản xuất hồ tiêu, phương pháp và kỹ năng đào tạo giúp học viên có thể tham gia giảng dạy về sản xuất hồ tiêu bền vững sau khi trở về nước.

Nội dung khóa tập huấn tập trung vào các chủ đề: Giới thiệu các loại giống tiêu ở Việt Nam, phương pháp chọn giống, nhân giống tiêu; Các biện pháp kỹ thuật áp dụng trong trồng, chăm sóc tiêu; Các vấn đề về dinh dưỡng, nước tưới cho tiêu; Quản lý sâu, bệnh hại cho cây tiêu. Đặc biệt học viên được trao đổi kinh nghiệm và kiến thức bản địa để phòng một số bệnh hại tiêu phổ biến như bệnh chết héo nhanh, các bệnh do tuyến trùng và một số sâu bệnh phổ biến khác mà nông dân các nước đang mắc phải.

Các đại biểu cùng học viên tham dự lớp tập huấn sản xuất tiêu bền vững cho các nước ASEAN

Khóa tập huấn sử dụng các phương pháp:

- *Thuyết trình có minh họa:* Giảng viên cung cấp cho học viên nội dung liên quan thông qua thuyết trình và sử dụng những hình ảnh, số liệu để minh họa thông qua bài trình bày bằng powerpoint.

- *Hỏi và đáp:* Trong quá trình giảng dạy giảng viên đã đưa ra các câu hỏi cho các học viên để kiểm tra xác nhận kiến thức học viên nhận được.

- *Thảo luận nhóm:* Lớp tập huấn sử dụng phương pháp này để thảo luận tại lớp và trên mô hình thực tế.

- *Thực hành:* Học viên được thực hành các bài tập kỹ thuật nhân giống hồ tiêu, các chủ đề phòng trừ sâu bệnh hại hồ tiêu, tạo tán cho tiêu.

Trong khuôn khổ khóa tập huấn, các học viên đã tham gia thực hành nhân giống tiêu, tạo tán cho trụ tiêu, các biện pháp phát hiện sâu bệnh và cách phòng trừ tại xã Kim Long huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bên cạnh đó, các học viên đã chia sẻ kinh nghiệm về mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ tiêu do dự án Olam kết hợp với các doanh nghiệp tư nhân thực hiện nhằm giúp nông dân sản xuất tiêu bền vững, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm tiêu sạnh, cấp mã vùng truy suất nguồn gốc sản suất.

Khóa tập huấn được đánh giá cao về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng, công tác tổ chức, và kết thúc trong không khí đoàn kết, chia sẻ và hợp tác ■

PHÒNG ĐÀO TẠO HUẤN LUYỆN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI CHỢ TRIỂN LÃM NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI TẠI BÌNH THUẬN VÀ HẢI PHÒNG

Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng các đại biểu tham quan gian hàng nông nghiệp tại Hội chợ

Chào mừng kỷ niệm 72 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9, vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận và TP. Hải Phòng chủ trì tổ chức 02 Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp và Thương mại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận và Hội chợ Thương mại - Du lịch - Thủy sản Cát Bà tại thị trấn Cát Bà, TP. Hải Phòng.

Với chủ đề "Xây dựng và phát triển kinh tế nông nghiệp vùng duyên hải Nam Trung Bộ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với xây dựng nông thôn mới", Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp và Thương mại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đã thu hút 160 doanh nghiệp tham gia với quy mô trên 360 gian hàng, trong đó có hơn 100 gian hàng nông nghiệp. Hội chợ Triển lãm đã trưng bày và giới thiệu các máy móc, các tiến bộ kỹ thuật, các sản phẩm nông lâm sản, vật tư nông nghiệp, hàng công nghiệp, thương mại và làng nghề truyền thống phục vụ phát triển nông nghiệp - nông dân nông thôn tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Các doanh nghiệp đã mang đến Hội chợ nhiều tài liệu, sản phẩm mẫu để biếu tặng và cung cấp những thông tin bổ ích cho bà con nông dân, đồng thời hướng dẫn cho bà con những phương pháp, kỹ thuật trước khi mua về sử dụng.

Trong 02 ngày đầu diễn ra Hội chợ đã thu hút khoảng 15.000 lượt người đến tham quan mua sắm mỗi ngày. Các doanh nghiệp bán được nhiều sản phẩm như: Hợp tác xã thanh long Hàm Đức với sản phẩm thanh long, Công ty TNHH TM và DV Việt An Nông với sản phẩm máy sản xuất nông nghiệp, Công ty TNHH ĐT và PTNN Xuân Nông, Công ty TNHH cây xanh Hùng Phong với sản phẩm hạt giống cây trồng, Công ty TNHH MTV TM Nguyễn Thanh Hải, Công ty CP Công nghệ Biotech Việt Nam, Công ty CP Nông nghiệp Bắc Mỹ, Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Bình Định, Công ty TNHH phân bón hữu cơ Mê Kông, Công ty TNHH XNK công nghệ Cát Tường, với sản phẩm phân bón hữu cơ sinh học, chế phẩm vi sinh, hệ thống tưới nhỏ giọt, Công ty CP sản xuất thương mại XNK Gạo Việt, Công ty TNHH XNK Coffee New.....

Đặc biệt, tại Hội chợ Thương mại - Du lịch - Thủy sản Cát Bà tại thị trấn Cát Bà đã thu hút 100 gian hàng tham gia giới thiệu nhiều ngành hàng, trong đó có 2 gian của Tổng cục Thủy sản triển lãm thành tựu thủy sản Việt Nam, 2 gian triển lãm các hoạt động nổi bật trong sản xuất nông nghiệp của TP. Hải Phòng, 20 gian triển lãm của huyện Cát Hải giới thiệu hình ảnh và trưng bày hiện vật về du lịch Cát Bà, Khu dự trữ sinh quyển thế giới và nhiều hình ảnh hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản, các mô hình phát triển kinh tế nông thôn, các sản phẩm đặc trưng của các xã, thị trấn Cát Hải, đã thu hút nhiều khách tham quan.

Trong khuôn khổ Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp và Thương mại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Ban tổ chức đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận tổ chức Diễn đàn - Hội thảo chuyên đề "Giải pháp phát triển một số cây trồng chủ lực tại Nam Bộ theo hướng nông nghiệp xanh", có 250 nông dân trong tỉnh và các tỉnh trong vùng đến tham dự và trao đổi với các nhà quản lý, nhà khoa học và các doanh nghiệp nông nghiệp. Thông qua Hội thảo, bà con nông dân đã nhận được các nhà khoa học cung cấp nhiều thông tin kỹ thuật, những giải pháp chăm bón cây trồng, thu hoạch cây trồng theo hướng nông nghiệp xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Phát biểu Khai mạc tại các Hội chợ, TS. Trần Văn Khởi, Q.Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hy vọng Hội chợ sẽ tiếp tục là cầu nối hiệu quả để các doanh nghiệp hợp tác đầu tư phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm, đồng thời cũng tạo ra không khí tưng bừng, sôi động góp phần tươi vui, động viên, khích lệ tinh thần yêu nước của toàn thể bà con nhân dân trong vùng nhân dịp chào mừng kỷ niệm 72 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9 ■

NGUYỆT THƯ
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Đông đảo các đại biểu, bà con nông dân tham dự hội thảo trong khuôn khổ Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp và Thương mại vùng duyên hải Nam Trung bộ

ỨNG DỤNG TƯỚI NƯỚC TIẾT KIỆM TRÊN CÂY TRỒNG CẠN

Nhằm ứng phó với tình trạng hạn hán, thiếu nước ngọt ngày càng gia tăng do tác động của biến đổi khí hậu, thời gian qua, nhiều giải pháp phòng, chống hạn đã được đưa ra. Trong đó mô hình tưới tiết kiệm nước cho cây trồng bằng hệ thống tưới phun là giải pháp tưới hiệu quả.

Ông Lê Minh Quốc Hưng, ngụ tại Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh - người đang ứng dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm phun mưa trên 50 ha các loại cây ăn trái (cam, quýt, nhãn, sầu riêng) cho biết, áp dụng phương pháp tưới truyền thống chi phí rất cao, mỗi đợt tưới phải cần từ 2 - 2,5 công lao động cho mỗi ha, như vậy số tiền công tưới 50 ha khoảng 20 triệu đồng/đợt tưới, việc tưới kéo dài dẫn đến các cây phát triển không đồng đều, khi gặp điều kiện thời tiết bất lợi thì những cây tưới sau sẽ cho năng suất thấp.

Trong khi đó áp dụng hệ thống tưới phun chỉ cần khoảng 3 công lao động tưới cho 50 ha vườn và công việc cũng nhẹ nhàng hơn. Áp dụng biện pháp tưới này mang lại nhiều lợi ích như tạo điều kiện để cỏ phát triển giữ độ ẩm cho đất và tầng đất mặt, giúp cây trồng phát triển tốt, lá xanh, chồi mọc khỏe, hạn chế một số sâu bệnh hại nhờ cung cấp đầy đủ nước, giảm chi phí tưới nước, từ đó giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả kinh tế. Hệ thống tưới này có thể áp dụng cho hầu hết các loại đất khác nhau, hiện được nông dân áp dụng rộng rãi.

Áp dụng tưới phun tại vườn cây của ông Lê Minh Quốc Hưng

**** Ưu điểm của hệ thống tưới phun***

- Giảm công tưới, thời gian so với lao động thông thường gấp nhiều lần, độ bền của hệ thống tưới phun mưa lên tới 10 - 20 năm.

- Tiết kiệm khoảng 20 - 30% lượng nước tưới so với cách tưới truyền thống, tưới phun tưới chính xác diện tích cần tưới với đúng lưu lượng yêu cầu, và đảm bảo tính hiệu quả của lượng nước tưới. Điều này rất quan trọng đối với những khu vực hay hạn hán và thiếu nước.

- Đáp ứng yêu cầu sinh lý của cây trồng về nước cũng như lớp đất có bộ rễ cây hoạt động, tưới phun giúp làm sạch bụi và xua đuổi các loại côn trùng có hại bám trên bề mặt lá rất hữu ích cho quá trình sinh trưởng phát triển của cây. Điều hòa tiểu khí hậu (chống nóng, lạnh, sương muối cho cây trồng).

- Có thể thực hiện trên vùng đất dốc, địa hình phức tạp. Chiếm ít diện tích đất, và có thể áp dụng với các loại đất khác nhau.

**** Nhược điểm của hệ thống tưới phun***

- Chi phí đầu tư ban đầu để xây dựng hệ thống tưới phun tương đối lớn thường dao động khoảng 30 - 40 triệu đồng/ha, sử dụng từ 10 - 20 năm, bình quân chi phí cho sử dụng hệ thống tưới phun này khoảng 2,5 triệu đồng/ha/năm, người sử dụng cũng phải có hiểu biết nhất định về kỹ thuật và quản lý.

- Chất lượng tưới phun mưa (sự phân bố hạt trên diện tích tưới) phụ thuộc vào điều kiện thời tiết (vận tốc và hướng gió). Với vận tốc gió V > 5,6 m/giây phải ngừng phun tưới để tránh sự phân bố không đều.

Như vậy, để ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao nhằm gia tăng giá trị sản xuất cho cây trồng cạn hiện nay, thì việc đẩy mạnh áp dụng các giải pháp như tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước là những biện pháp tất yếu và hết sức cần thiết ■

TRẦN THẾ MINH
Trung tâm Khuyến nông Tây Ninh

ĐIỆN BIÊN: HIỆU QUẢ MÔ HÌNH GHÉP CẢI TẠO GIỐNG NHÃN CHÍN MUỘN

Vườn nhãn ghép cho thu hoạch sau năm ghép đầu tiên

Vừa qua Trung tâm Khuyến nông Điện Biên tổ chức Hội nghị chuyển giao tiến bộ kỹ thuật "Ghép cải tạo nhãn" từ nguồn vốn ngân sách của địa phương. Quy mô: 1,5 ha (600 cây); có 30 hộ tham gia tại Phường Nam Thanh, Him Lam, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ và xã Thanh Yên, Núa Ngam, huyện Điện Biên.

Ở Điện Biên có nhiều diện tích trồng cây nhãn, tuổi trung bình từ 10 - 20 năm, nhưng do thiếu quy hoạch, không xác định rõ nguồn gốc giống dẫn đến giống chất lượng kém, chủ yếu là nhãn nước, nhãn thóc… cùi mỏng hạt to, giá trị kinh tế thấp. Để nâng cao chất lượng vườn nhãn, tận dụng số lượng cây nhãn làm gốc ghép, nhanh cho thu hoạch, Trung tâm Khuyến nông Điện Biên đã triển khai dự án đưa giống nhãn PH-M99-1.1 thay thế các giống nhãn cũ. Đây là giống nhãn đã được tuyển chọn qua các năm, có nguồn gốc từ tỉnh Hưng Yên, thời gian chín muộn hơn so với nhãn đại trà khoảng 20 ngày.

Trung tâm Khuyến nông Điện Biên tổ chức tập huấn theo giai đoạn cho các hộ tham gia mô hình về kỹ thuật ghép cải tạo nhãn: Giới thiệu giống và nguồn gốc giống ghép, kỹ thuật cưa đốn cành, kỹ thuật chăm sóc mầm ghép, kỹ thuật ghép, cuốn băng ghép, bón phân chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, kỹ thuật tháo dỡ dây ghép, chăm sóc sau ghép, phun phòng sâu bệnh, thu hoạch quả, đồng thời cấp phát tài liệu hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ tham gia.

Đến nay, mầm ghép sinh trưởng phát triển tốt, chiều cao mầm ghép đạt 80 - 130 cm, mỗi đầu mầm ghép phân nhánh từ 2 - 3 cành, đường kính mầm ghép đạt 2 - 3 cm, sản lượng thu hoạch trong năm đầu đạt 50 kg/cây, giá bán thị trường 30.000 đồng/kg cho thu nhập 1 triệu đồng/cây.

Ông Trần Văn Ngọc, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Điện Biên cho biết: Mô hình ghép cải tạo nhãn đã giúp các hộ nhận thức việc thay thế giống nhãn kém hiệu quả bằng giống nhãn có giá trị kinh tế là rất cần thiết. Hiện nay, với giá bán 30.000 - 35.000 đồng/kg, trừ chi phí (gồm giống mắt ghép và vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) sau 1 năm thu lợi nhuận khoảng 100 triệu đồng/ha. Đây là mô hình rất hiệu quả cho thu nhập kinh tế cao, phù hợp với các gia đình có diện tích đất trồng nhãn rộng, tốn ít công chăm sóc hơn so với sản xuất lúa, ngô, đậu tương.

Dự án ghép cải tạo nhãn đã giúp các hộ từng bước thay đổi nhận thức, thay thế giống nhãn kém hiệu quả sang giống nhãn có giá trị kinh tế, giúp bà con mở rộng qui mô sản xuất, tăng thu nhập, phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng ổn định, bền vững ■

HOÀNG KHẮC TÂN
Trung tâm Khuyến nông Điện Biên

BẮC GIANG: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI CÁ RÔ PHI ĐƠN TÍNH THEO VIETGAP

Ông Thân Văn Việt đang cho cá ăn

Hiện nay, mô hình nuôi trồng thủy sản theo VietGAP đã chứng minh được những ưu điểm như: cá tăng trọng nhanh, ít tiêu tốn thức ăn, giảm thiểu dịch bệnh, tạo ra sản phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm, có tính cạnh tranh cao. Ở tỉnh Bắc Giang, điển hình có mô hình nuôi cá theo VietGAP của hộ gia đình ông Thân Văn Việt ở xóm Quang Châu, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Trao đổi với chúng tôi, ông Việt cho biết, gia đình ông đã gắn bó với con cá rô phi đơn tính từ năm 2005. Với hơn 1 ha mặt nước 360m^2, ông thả nuôi hơn 90% cá rô phi đơn tính và nuôi ghép một số loài cá khác như chép, chim trắng, mè hoa... Sản lượng bình quân từ 7 - 8 tấn cá thương phẩm/lứa nuôi.

Năm 2016, ông tham gia chương trình Liên kết nuôi cá rô phi theo VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai, Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang phối hợp với Trạm Khuyến nông Tân Yên triển khai tại xã Ngọc Châu. Theo quy trình VietGAP, ông thả nuôi 1 vạn cá giống rô phi đơn tính với mật độ 3 con/m^2, đầu tư thêm hệ thống sục khí đáy ao, xử lý nguồn nước tại chỗ bằng men vi sinh, không thay nước ao như chế độ nuôi cũ mà chỉ cần bổ sung nước 1 tuần/lần... Thu hoạch lứa cá đầu tiên nuôi theo quy trình VietGAP, sản lượng cá đạt được 14 tấn, trong đó có 12 tấn cá rô phi đơn tính thương phẩm, trừ chi phí, ông thu lãi 100 triệu đồng.

Ông Thân Văn Việt chia sẻ, ưu điểm lớn nhất của quy trình nuôi cá theo VietGAP là: cá tăng trọng nhanh, ít dịch bệnh và bảo đảm vệ sinh môi trường. Do mật độ nuôi phù hợp nên cá tăng trưởng rất nhanh, giảm lượng thức ăn tiêu tốn, cá đạt biểu cân và có mẫu mã đẹp. Đồng thời, môi trường nuôi được xử lý thường xuyên giúp giảm dịch bệnh, giảm lượng thuốc thú y thủy sản sử dụng, không mất công thay nước thường xuyên như chế độ nuôi cũ... Từ đó rút ngắn thời gian nuôi và tăng lợi nhuận trên cùng một diện tích ao nuôi.

Ông cho biết thêm, để cá khỏe mạnh, chất lượng đồng đều, ông nhập cá giống và nuôi thả trong ao ương đến khi cá con đạt trọng lượng 120 - 130g mới chuyển sang ao nuôi cá thịt; chọn thức ăn có hàm lượng dinh dưỡng phù hợp theo từng giai đoạn; tính toán lượng thức ăn hợp lý để tránh hiện tượng dư thừa vừa gây tốn kém vừa ô nhiễm môi trường ao nuôi... Ngoài ra, ông còn đầu tư xây dựng hệ thống ống dẫn nước sạch từ kênh nước sạch vào và luôn duy trì độ sâu mức nước ao từ 2 - 2,5 m, định kỳ xử lý môi trường ao nuôi bằng men vi sinh 15 ngày/lần.

Hiện tại, gia đình ông Thân Văn Việt đang nuôi lứa cá rô phi đơn tính thứ 2 theo quy trình VietGAP với 1 vạn con giống rô phi đơn tính dòng Đường Nghiệp và nuôi ghép thêm 600 con cá chép, 50 cá chim trắng, cá mè hoa... Cá sinh trưởng và phát triển tốt, dự kiến trong tháng 10/2017 sẽ cho thu hoạch, ước đạt sản lượng 13 - 14 tấn cá thương phẩm. Mô hình của gia đình ông là một địa chỉ tin cậy để người nuôi thủy sản địa phương đến chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm ■

HẠ LIÊN
Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang

HÒA BÌNH:
NHIỀU MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG ĐẠT HIỆU QUẢ CAO

Mô hình chăn nuôi vịt bầu bến của ông Bùi Văn Nớn sinh trưởng và phát triển tốt

Bằng nhiều nguồn kinh phí của trung ương và địa phương, năm 2017 Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình đã triển khai nhiều mô hình khuyến nông về trồng trọt và chăn nuôi tại tỉnh Hòa Bình. Thông qua các mô hình đã tạo điều kiện cho người nông dân tiếp cận kỹ thuật mới vào sản xuất để nâng cao giá trị kinh tế, từng bước thay đổi tập quán sản xuất của bà con địa phương.

Các mô hình được lựa chọn triển khai ngoài yếu tố cây, con giống, phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, còn dựa trên nhu cầu thị trường và khả năng áp dụng vào sản xuất.

Đối với chăn nuôi, Trung tâm đã triển khai 2 mô hình vỗ béo bò thịt và chăn nuôi vịt bầu bến đều cho hiệu quả rất tốt. Mô hình vỗ béo bò thịt thực hiện từ cuối tháng 5 với 70 hộ nông dân tham gia và đưa vào vỗ béo 205 con bò.

Ông Bùi Văn Xiện, ở xóm Bục là hộ tham gia mô hình vỗ béo bò thịt cho biết: "Chúng tôi được cán bộ kỹ thuật tập huấn lựa chọn bò để vỗ béo, chủ yếu là bò đực, bò già, gầy, không có khả năng sinh sản, hướng dẫn cách thức vỗ béo từng giai đoạn… Ngoài ra, các hộ còn được cấp thuốc thú y và 50% thức ăn cám chuyên dùng cho bò để vỗ béo. Ban đầu khi chưa đưa vào vỗ béo, 3 con bò của gia đình tôi gầy, kém phát triển, khối lượng chỉ đạt 170 kg đối với con nhỏ và 270 kg đối với con to. Kết quả sau 3 tháng vỗ béo bằng thức ăn tinh và ăn thức ăn xanh như: Lá ngô, lá mía, cỏ voi… bò đã lớn nhanh, khối lượng tăng 65 - 70 kg/con. Hạch toán kinh tế mỗi con bò cho lãi gần 10 triệu đồng so với phương pháp nuôi truyền thống chăn thả rông".

Với mô hình chăn nuôi vịt bầu bến (vịt bầu) triển khai ở các xóm Bục, Chùa, Bin, Cú thuộc xã Tử Nê với số lượng 3.300 con, có 20 hộ tham gia. Ông Bùi Văn Nớn, xóm Bục vui mừng chia sẻ: Gia đình ông được hỗ trợ 160 con giống vịt bầu bến, một phần thức ăn, thuốc tiêm phòng và đặc biệt được tập huấn kỹ thuật nuôi nên đàn vịt phát triển tốt, tỷ lệ sống đạt 99%. Hiện trọng lượng trung bình mỗi con vịt đạt 2,3 kg/con, xuất bán với giá 45.000 - 50.000 đồng/kg (giống vịt bầu cánh trắng bán giá 35.000 - 40.000 đồng/kg), thu lãi khoảng 5.000 - 10.000 đồng/con. Đây là giống vịt có đặc điểm mình tròn, cổ ngắn, thịt chắc, thơm ngon nên được giá và được thị trường ưa chuộng.

Đối với cây trồng, Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình đã đưa những giống mới có năng suất, chất lượng vào canh tác như giống keo nuôi cấy mô (giống keo lai BV10, BV16, BV32). Thời gian thực hiện 3 năm (triển khai từ tháng 9/2016), quy mô 38ha, với 20 hộ gia đình tham gia. Ưu điểm của giống keo này là sinh trưởng đồng đều, lớn nhanh gấp 1 - 1,2 lần so với keo giâm bằng hom. Sau khoảng 11 tháng trồng, chiều cao trung bình cây đạt 3,5 - 4 m. Sau khoảng 10 năm trồng, sẽ cho thu hoạch, hứa hẹn đạt hiệu quả kinh tế cao cho người trồng rừng. Bên cạnh cây lâm nghiệp thì cây cam, cây bưởi đỏ, bưởi da xanh cũng đang là cây trồng thế mạnh của địa phương, giúp nhiều hộ dân có thu nhập cao.

Ông Quách Văn Hạt, Chủ tịch UBND xã Tử Nê đánh giá: Các mô hình khuyến nông như vỗ béo bò thịt, chăn nuôi vịt bầu bến, trồng cây keo nuôi cấy mô, trồng bưởi đã đem lại hiệu quả cao. Thông qua mô hình giúp người dân được tiếp cận tiến bộ kỹ thuật để áp dụng vào trồng trọt và chăn nuôi, từ đó làm thay đổi cơ bản nhận thức của bà con trong phát triển kinh tế, từng bước có thu nhập ổn định ■

ĐÌNH THỦY
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

TUYÊN QUANG: PHÁT TRIỂN CÂY LẠC Ở HUYỆN CHIÊM HÓA

Trong nhiều năm qua, việc phát triển cây lạc gắn với quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung đã được huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang quan tâm triển khai thực hiện. Cây lạc đã góp phần tăng thu nhập, nâng cao giá trị kinh tế cho bà con nông dân trên địa bàn huyện.

Hàng năm, huyện Chiêm Hóa gieo trồng gần 2.700 ha lạc, sản lượng trên 8.500 tấn, đạt giá trị sản xuất trên 150 tỷ đồng. Huyện đã từng bước hình thành các vùng trồng lạc lớn, tập trung ở các xã: Phúc Sơn, Minh Quang, Tân Mỹ, Hùng Mỹ, Xuân Quang,... chất lượng lạc thương phẩm được đảm bảo, thị trường tiêu thụ ổn định nên hiệu quả kinh tế mang lại khá cao.

Để thực hiện mục tiêu thay thế giống lạc cũ, năng suất thấp (lạc đỏ địa phương) bằng giống mới có năng suất, chất lượng cao và ổn định; trong 5 năm (từ năm 2012 - 2016), Trung tâm Khuyến nông tỉnh và Trạm Khuyến nông huyện Chiêm Hóa đã hỗ trợ nông dân thực hiện hơn 80 ha mô hình nhân giống lạc mới L26, L14... Từ kết quả của mô hình, đến nay các địa phương trong vùng sản xuất lạc hàng hóa của huyện Chiêm Hóa đã tự trao đổi, nhân giống và mở rộng diện tích lên gần 1.000 ha, đồng thời thực hiện hỗ trợ 12 máy gieo lạc, 48 máy tuốt vặt củ lạc. Kết quả, đã giúp các hộ gia đình đẩy nhanh tiến độ gieo trồng và thu hoạch lạc, giảm chi phí lao động thủ công, nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất lạc.

Phúc Sơn là xã có diện tích cây lạc lớn nhất của huyện Chiêm Hóa với trên 680 ha/năm, sản lượng trên 2.200 tấn, giá trị kinh tế trên 39 tỷ đồng. Bên cạnh điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu phù hợp cho cây lạc sinh trưởng thì để phát triển vùng lạc hàng hóa tại địa phương, xã Phúc Sơn đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đưa những giống lạc mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; thực hiện thâm canh theo đúng quy trình kỹ thuật, từng bước nâng cao năng suất cây lạc lên 33 tạ/ha. Hiện nay, xã đã thành lập 02 tổ phát triển sản xuất tại thôn Phiêng Tạ và thôn Búng Pẩu với 45 hộ tham gia. Anh Ma Văn Bộ ở thôn Phiêng Tạ cho biết, gia đình anh có 3.000 m^2 đất ruộng trồng lạc. Khi tham gia tổ sản xuất, gia đình anh và các thành viên trong tổ thực hiện theo hướng dẫn chung từ sử dụng giống lạc L14, vật tư, phân bón đầu vào, kỹ thuật trồng, chăm sóc cây lạc đến khi thu hoạch, bảo quản sản phẩm và xuất bán ra thị trường. Mỗi vụ gia đình anh thu được trên 2 tấn lạc củ tươi, bán với giá 9.000 đồng/kg thu được gần 19 triệu đồng.

Để tiếp tục duy trì và phát triển diện tích trồng lạc, huyện Chiêm Hóa đã và đang triển khai thực hiện nhiều giải pháp tập trung, đồng bộ, phấn đấu đến năm 2020, tổng diện tích trồng lạc trên địa bàn huyện đạt trên 3.000 ha, sản lượng trên 9.800 tấn, giá trị sản xuất chiếm khoảng 16% trong tỷ trọng ngành trồng trọt để cây lạc tiếp tục phát huy thế mạnh trong việc nâng cao đời sống vật chất cho người dân và quá trình phát triển kinh tế trên địa bàn huyện ■

VŨ NGỌC TUYÊN
Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

QUẢNG NGÃI: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI LƯƠN KHÔNG BÙN

Trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, nhiều hộ gia đình đã tận dụng chuồng nuôi lợn sửa chữa thành bể nuôi lươn không bùn cho hiệu quả kinh tế khá cao.

Điển hình là gia đình ông Đỗ Khánh ở thôn Cộng Hòa 2, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi có 4 ô chuồng nuôi lợn với tổng diện tích khoảng 20 m^2, hàng năm gia đình ông nuôi từ 8 - 12 con lợn thịt, nhưng giá lợn hơi lên xuống thất thường, hạch toán kinh tế thì thường hòa vốn hoặc thua lỗ, có lứa nuôi bán được giá nhưng lãi cũng chẳng được bao nhiêu. Cuối năm 2016, gia đình ông quyết định cải tạo lại chuồng nuôi lợn thành bể nuôi lươn không bùn. Ông Khánh cho biết, với diện tích 20 m^2 thả hơn 3.000 con lươn giống, sau 6 tháng nuôi lươn đạt trọng lượng bình quân 130 - 150g/con, thương lái đến tận nhà thu mua với giá 170.000 đồng/kg, thu được gần 70 triệu đồng, trừ chi phí còn lãi gần 30 triệu đồng.

Anh Phạm Phượng ở xã Tịnh Ấn Tây cũng cho biết: Gia đình anh đã cải tạo 6 ô chuồng nuôi lợn với tổng diện tích hơn 30 m^2 thành bể nuôi lươn không bùn. Cuối năm 2016, anh thả nuôi 3.500 con lươn giống, sau 6 tháng nuôi lươn đạt trọng lượng bình quân 140 - 160 g/con và được thương lái thu mua toàn bộ với giá 170.000 đồng/kg, thu được gần 90 triệu đồng, trừ chi phí, anh còn lãi hơn 40 triệu đồng. Anh Phượng phấn khởi cho biết thêm, từ trước đến nay nuôi lợn chưa bao giờ có được khoản thu nhập cao như vậy. Vì vậy, anh quyết định xây thêm 3 ô bể nuôi lươn không bùn trên phần nền đất trống phía trước nhà và dự tính sẽ thả nuôi khoảng 5.000 con lươn giống.

Mô hình nuôi lươn không bùn của gia đình anh Phạm Phượng

Chị Nguyễn Thị Thùy Dung, cán bộ kỹ thuật Trạm Khuyến nông thành phố Quảng Ngãi lưu ý các hộ dân nuôi lươn không bùn trên địa bàn: Tận dụng những loại thức ăn có sẵn như bột cám gạo, bột ngô, bánh khô dầu, cá vụn, ốc bươu vàng để phối trộn làm thức ăn cho lươn, giúp lươn sinh trưởng phát triển khá tốt, giảm được chi phí thức ăn, tăng thu nhập. Tuy nhiên, các hộ nuôi sử dụng thức ăn tự phối trộn phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình nuôi từ khâu vệ sinh, khử trùng bể nuôi bằng một số hóa chất sát trùng, lựa chọn con giống khỏe mạnh, đồng đều, không mang mầm bệnh. Định kỳ bổ sung men tiêu hóa, vitamin C để phòng bệnh và nâng cao sức đề kháng cho lươn. Trong quá trình nuôi phải thường xuyên thay nước và vệ sinh bể nuôi, duy trì mực nước phù hợp với từng giai đoạn phát triển của lươn. Để lươn sinh trưởng, phát triển tốt cần bố trí nơi trú ẩn cho lươn bằng cách kết ống nhựa hoặc ống tre thành nhiều vỉ xếp chồng lên nhau. Mỗi tầng đặt cách nhau 5 - 10cm, bể nuôi phải có mái che hoặc làm giàn, phủ lưới tạo bóng râm cho lươn.

Ông Cao Tùng, Trưởng trạm Khuyến nông thành phố Quảng Ngãi khẳng định: Đây là mô hình phù hợp để phát triển kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là các hộ dân có diện tích đất sản xuất nhỏ. Việc nhân rộng mô hình sẽ góp phần đa dạng hóa đối tượng sản xuất, tận dụng được nguồn phụ phế phẩm nông nghiệp để nuôi lươn, giảm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

Thời gian nuôi lươn theo cách truyền thống từ khi thả con giống đến khi thu hoạch là 12 tháng. Nuôi không bùn chỉ mất 6 - 8 tháng là xuất bán, giúp người nuôi tiết kiệm tiền chi phí thức ăn, thuốc thú y, phù hợp với nhu cầu tiêu thụ lươn sạch, hiệu quả kinh tế cao gấp nhiều lần ■

MẠNH HÙNG
Trung tâm Khuyến nông Quảng Ngãi

HÀ TĨNH: Ý CHÍ LÀM GIÀU CỦA NGƯỜI THANH NIÊN TRẺ

Trang trại của anh Dương Danh Đức hiện đang nuôi 30 con bò nái và 20 con bê

Ở thôn Quyết Tiến, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, ai cũng biết tới trang trại chăn nuôi tổng hợp của anh Dương Danh Đức. Nhiều người gọi anh với cái tên thân mật "Đức bò" bởi chàng thanh niên trẻ có trong tay mấy chục con bò từ gần chục năm nay. Không những thế, mới đây anh còn sở hữu một trang trại chăn nuôi tổng hợp gồm bò, cá, lợn rừng... và hơn 1 ha đất trồng cỏ.

Sinh năm 1985, tuổi đời chưa nhiều nhưng cũng chính vì cách suy nghĩ táo bạo, dám nghĩ, dám làm nên nhìn anh già dặn, chững chạc hơn nhiều so với bạn bè cùng trang lứa. Hồi còn nhỏ, ngoài giờ đi học, anh hay theo mẹ và anh trai đi làm đồng, chăn bò, nhặt củi. Bố mất khi anh mới hơn một tuổi, chính vì vậy việc học hành cũng dở dang, phải làm đủ việc để mong được giúp đỡ mẹ phần nào. Hoàn cảnh khó khăn càng thôi thúc thêm ý chí, nghị lực, quyết tâm làm giàu của anh.

Năm 17 tuổi, anh đã táo bạo thuyết phục mẹ và anh trai lên vùng đất này lập nghiệp. Với số vốn chắt chiu cùng với số tiền vay được từ việc cầm sổ đỏ ở ngân hàng, anh bắt đầu lên kế hoạch làm kinh tế ở vùng đất mới.

Năm 2004, anh bắt đầu với nghề nuôi vịt, nhưng cơ may vẫn chưa đến bởi 1.000 con vịt đầu tiên đã chết gần hết vì dịch cúm gia cầm. Với suy nghĩ "thua keo này ta bày keo khác", chàng thanh niên trẻ không hề bỏ cuộc. Có kinh nghiệm thực tế và qua tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật, anh tiếp tục đầu tư mua lứa vịt mới và nuôi thêm lợn, gà, nhưng lần này anh không nuôi nhiều mà chỉ tính kế lấy ngắn nuôi dài, chậm mà chắc. Trời không phụ lòng người, sau một thời gian ngắn anh đã có thu nhập kha khá, giúp anh trang trải nợ nần, giúp gia đình ổn định cuộc sống.

Năm 2009, anh đầu tư mua 11 con bò lai sind và được hỗ trợ 1 triệu đồng/con nhờ có chương trình Sind hóa đàn bò trên cả nước. Kể từ đó, anh đã thật sự "bén duyên" với nghề chăn nuôi bò. Để chăm sóc cho đàn bò tốt hơn, ngoài việc tận dụng rơm, rạ, thì anh còn trồng thêm 1 ha cỏ để làm nguồn cung cấp thức ăn. Sau 2 năm anh đã có bê xuất chuồng, lại gặp lúc được giá nên gia đình anh đã khấm khá lên rất nhiều. Số tiền từ bán bê và chắt chiu từ những khoản khác, một phần anh mua thêm bò thịt về nuôi vỗ béo vài ba tháng là bán, một phần anh dành để đầu tư trang trại và mở rộng diện tích trồng cỏ để chăn nuôi. Ngoài ra, anh còn đầu tư thêm 2 ha ao nuôi cá nhằm tận dụng nguồn thức ăn dư thừa, phế phẩm chăn nuôi để tăng thêm thu nhập.

Hiện tại, anh đang sở hữu 30 con bò sinh sản, 20 con bê; 40 con lợn rừng và 2 ha ao nuôi cá. Anh chia sẻ, năm nay, giá lợn giảm mạnh, giá gà, vịt, bò cũng bấp bênh nên anh thay đổi hướng đầu tư, chủ yếu tập trung nuôi cá nước ngọt và lợn rừng. Còn số bò hiện có vẫn tiếp tục chăm sóc, hi vọng thời gian tới được giá hơn sẽ cho xuất chuồng những chú bê đã lớn.

Với nỗ lực phấn đấu không ngừng, chàng thanh niên Dương Danh Đức đã vượt qua khó khăn, vươn lên làm giàu trên chính mảnh đất quê hương bằng chính sức lực, trí tuệ, ý chí quyết tâm của mình. Anh là một trong những tấm gương thanh niên được tuyên dương trong phong trào phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Mong rằng, với sự quan tâm của Nhà nước, chính quyền các cấp, các ngành liên quan, trong thời gian tới thị trường sẽ ổn định hơn để anh cũng như bao người dân khác yên tâm phát triển sản xuất ■

NGUYỄN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

HẢI DƯƠNG: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI CÁ CÔNG NGHỆ CAO

Năm 2005, sau khi tốt nghiệp đại học chuyên ngành thủy sản anh Lê Văn Việt, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã đi khắp nơi học hỏi các mô hình chăn nuôi thủy sản. Không chỉ trong nước, anh còn học hỏi cả một số nước nuôi thủy sản nổi tiếng trên thế giới. Gần 4 năm trải nghiệm, đủ hành trang kiến thức, năm 2009, anh Việt trở về quê bắt đầu khởi nghiệp bằng việc đầu tư xây dựng hệ thống ao nuôi thủy sản trên ao nổi theo công nghệ Israel.

Kết quả sau một thời gian nuôi, mô hình đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Nuôi cá theo quy trình công nghệ Israel được đánh giá là có hệ số sử dụng thức ăn giảm, tỷ lệ rủi ro dịch bệnh thấp, cá tăng trọng nhanh, năng suất cao gấp 3 lần so với cách nuôi cá truyền thống ở nước ta, sản phẩm luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm...

Ông Phạm Văn Tình - Chi cục trưởng Chi cục Thuỷ sản Hải Dương cho biết, nét đặc biệt trong quy trình nuôi cá công nghệ Israel là phải tạo "sông trong ao" và trong sông có sóng, có dòng chảy tuần hoàn để nước luôn lưu chuyển khắp ao, vừa thường xuyên đẩy gom chất thải từ cá xuống bể lắng cho máy hút dọn mỗi ngày, vừa đảm bảo môi trường nước ao nuôi luôn sạch. Diện tích thực nuôi thả cá "sông trong ao" rất nhỏ chỉ khoảng 1/10 diện tích ao đưa vào sử dụng, nên mật độ nuôi thả cá rất cao, thuận lợi cho quản lý và chăm sóc. Đoạn "sông trong ao" nuôi cá có đáy thảm bê tông cứng, có máy tạo sóng, máy sục khí, máy quạt nước, máy hút chất thải đáy... đảm bảo đủ điều kiện sống tối ưu cho cá. Đây là quy trình công nghệ mới cho hiệu quả rất cao. Với nhiều ưu điểm, cách làm này đã tạo được những thành công đột phá, mở ra một hướng đi mới trong lĩnh vực nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh và giúp người nuôi thủy sản khai thác tốt đa diện tích ao nuôi.

Với việc áp dụng các quy trình công nghệ mới, hiện nay Hợp tác xã sản xuất và thương mại thủy sản Xuyên Việt có năng suất trung bình lên tới 200 tấn/ha/năm, cao hơn rất nhiều so với phương pháp truyền thống chỉ đạt 30 tấn/ha/năm. Doanh thu hàng năm của Hợp tác xã đạt trên 5 tỷ đồng. Với hiệu quả này, trong những năm tới Hợp tác xã sản xuất và thương mại thủy sản Xuyên Việt sẽ tiếp tục nhân rộng ra các ao khác và xã viên trong toàn Hợp tác xã.

Trong thời gian tới, rất mong các cơ quan ban ngành nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của mô hình để dựa trên cơ sở đó nhân rộng trong tương lai ■

NGUYỄN QUANG TOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

BÌNH ĐỊNH: LÀM GIÀU NHỜ NUÔI BÒ SỮA

Trang trại chăn nuôi bò sữa của anh Trần Duy Thái Sơn ở khu An Bình, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã thực hiện 17 năm nay, mang lại thu nhập hơn 400 triệu đồng/năm.

Trước khi chăn nuôi bò, anh chỉ biết cày thuê cuốc mướn, buôn bán đủ nghề kiếm sống. Năm 2001, anh bắt đầu nuôi 5 con bò sữa, với giá mua 12 triệu đồng/con. Anh tự nghiên cứu, tìm hiểu kỹ thuật nuôi và học hỏi kinh nghiệm từ các hộ nuôi khác trong tỉnh. Sau 2 năm chăm sóc và nuôi dưỡng, 2 con bò đã cho khai thác sữa. Thấy có hiệu quả kinh tế, năm 2005, anh tiếp tục đầu tư mua thêm 3 con bò sữa. Trong thời gian đó anh đã được tham dự các lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi bò sữa do Trung tâm Khoa học vật nuôi tỉnh Bình Định tổ chức nên đã tích lũy được nhiều kỹ năng và kinh nghiệm chăn nuôi bò sữa.

Sau một thời gian, tổng đàn bò sữa của gia đình đã nâng lên 42 con. Với quy mô đàn bò của gia đình, anh đã trồng 0,7 ha cỏ VA06, VA08 - giống cỏ có thành phần dinh dưỡng và năng suất cao để đáp ứng nhu cầu đàn bò. Ngoài thức ăn xanh gia đình anh còn cho bò sữa ăn thêm cám, bã bia và phụ phẩm nhằm kích thích bò tiết sữa.

Sản phẩm đầu ra ổn định đã giúp gia đình anh yên tâm chăn nuôi và mạnh dạn đầu tư thiết bị hiện đại như máy vắt sữa, hệ thống làm mát chuồng bò, hệ thống phun tưới nước cỏ tự động... Nhờ áp dụng tốt các tiến bộ kỹ thuật, nên đàn bò cho năng suất và chất lượng sữa cao. Anh Trần Duy Thái Sơn cho biết, hiện có 12 con/42 con bò đang ở thời kỳ cho khai thác sữa. Trung bình một ngày được 14 lít sữa/con. Với giá bán từ 14.000 đồng/kg sữa do Công ty sữa Vinamilk tỉnh Bình Định thu mua, trừ chi phí còn lãi gần 300 triệu đồng/năm. Ngoài ra, gia đình anh còn nuôi 60 con lợn thịt, hằng năm thu nhập sau khi trừ chi phí còn trên 100 triệu đồng.

Anh Trần Duy Thái Sơn đang chăm sóc đàn bò của gia đình

Không chỉ làm giàu cho mình, anh còn động viên, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi cho bà con quanh vùng để có nhiều gia đình biết làm kinh tế, cùng làm giàu. Để có được thành quả đó là cả một quá trình lao động của bản thân và các thành viên trong gia đình. Anh cho rằng, muốn thành công thì trước hết phải chọn hướng đi đúng, kết hợp với sự năng động, sáng tạo, cần cù, nhưng quan trọng nhất là phải có niềm đam mê và quyết tâm không chịu khuất phục trước mọi khó khăn ■

LƯƠNG NGỌC TẤN
Hội Nông dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

Hiện nay đàn bò của gia đình anh Sơn đã có 12 con /42 con ở thời kỳ khai thác sữa

NGƯỜI ĐẦU TIÊN THÀNH CÔNG NUÔI CÁ CHÉP "GIÒN" Ở QUẢNG TRỊ

Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm nên anh Nguyễn Đức Tiến ở thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đã trở thành người đầu tiên nuôi thành công cá chép giòn ở địa phương này.

Trao đổi với chúng tôi anh Tiến cho biết, gia đình anh có 2 ao nuôi với hơn 3.000 m² diện tích mặt nước. Những năm trước đây chủ yếu nuôi các loài cá truyền thống như cá trắm, cá chép, cá mè… mặc dù năng suất tương đối khá nhưng giá bán thấp nên thu nhập mang lại không cao. Với kinh nghiệm hơn 10 năm nuôi cá, lại thích tìm tòi, học hỏi cái mới, anh biết được mô hình nuôi cá chép giòn ở Hải Dương rất phù hợp với điều kiện gia đình, lợi nhuận tương đối cao nên không quản ngại khó khăn anh đã tới tận nơi để học tập kinh nghiệm. Nắm vững kỹ thuật, trở về quê anh mạnh dạn thả nuôi 200 con cá chép thường kích cỡ từ 0,7 - 1 kg/con trên diện tích 1.000 m², sử dụng hạt đậu tằm cho cá ăn nhằm tạo độ săn chắc cho thịt cá.

Theo quan sát, hình dáng bên ngoài của cá chép giòn không có gì thay đổi so với trước khi nuôi giòn, nhưng khi chế biến thịt cá có độ dai, giòn được người tiêu dùng ưa chuộng. Anh Tiến cho biết: Thực tế đều là giống cá chép thường, còn nguyên nhân chính làm thịt cá chép "hóa giòn" là nhờ cho cá ăn hạt đậu tằm. Ở các hộ nuôi thành công, chủ yếu thả nuôi từ cá giống lên, trong 5 - 7 tháng đầu cho cá ăn bằng thức ăn công nghiệp, khi cá đạt trọng lượng từ 0,8 - 0,9 kg/con mới cho cá ăn hạt đậu tằm để cá đạt trọng lượng 1,2 - 1,5 kg/con sẽ xuất bán. Với tôi, đây là lần đầu tiên nuôi cá chép "hóa giòn" nên để ăn chắc tôi chỉ thả nuôi cá kích cỡ lớn và cho cá ăn hoàn toàn bằng hạt đậu tằm. Sau gần 5 tháng nuôi, cá đạt cỡ 1,2 - 2 kg/con. Thịt cá săn chắc, đủ tiêu chuẩn "giòn" để xuất bán. Dự kiến, với gần 200 con cá chép giòn sẽ thu được khoảng 3 tạ cá, giá bán từ 150.000 - 170.000 đồng/kg, trừ chi phí thu lãi ít nhất 15 triệu đồng.

Sau 5 tháng nuôi, cá chép đạt 1,2 - 2kg/con, thịt săn chắc, có thể xuất bán

Chia sẻ về kinh nghiệm nuôi cá chép giòn, anh cho biết: Hạt đậu tằm được nhập từ Úc, không biến đổi gen, có chứng nhận nhập khẩu nên đảm bảo chất lượng, giá mua 22.000 đồng/kg. Ước tính khoảng 2,5 kg đậu tằm sẽ cho 1 kg cá. Phải ngâm hạt đậu tằm trong nước muối loãng khoảng 24 giờ để hạt đậu mềm, sau đó vớt ra rửa lại bằng nước sạch rồi mới cho cá ăn. Để tập cho cá quen với hạt đậu tằm, ban đầu cần phải chọn chỗ cho cá ăn cố định, dưới đáy ao trải một lớp bạt rồi cho đậu tằm vào đó, sau khoảng 2 - 3 giờ kiểm tra nếu thấy dư thừa thì phải vớt bỏ, nếu không hạt đậu bị chua, cá ăn vào sẽ bị bệnh đường ruột. Tập cho cá ăn khoảng 10 - 15 ngày, khi cá quen với hạt đậu tằm thì có thể cho cá ăn khắp ao.

Thời gian tới, anh Tiến sẽ tiếp tục thả nuôi cá chép giòn trên diện tích 3.000 m². Trong 4 - 5 tháng nuôi đầu, cho cá ăn bằng thức ăn công nghiệp. Khi cá đạt trọng lượng khoảng 0,8 - 1 kg/con sẽ cho cá ăn bằng hạt đậu tằm cho đến khi thu hoạch để "hóa giòn". Đây là mô hình đầu tiên tại địa phương nên cần sự hỗ trợ kỹ thuật để giúp người dân nắm vững kỹ thuật và nhân rộng ■

THỤC QUYÊN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

ĐẮK NÔNG: NGƯỜI KHÔNG CHO ĐẤT NGHỈ

Mô hình sản xuất rau an toàn, khoai lang Nhật Bản của gia đình chị Thương cho năng suất cao

Là cán bộ khuyến nông cơ sở từ những ngày đầu hoạt động trong xã, chị Lê Thị Thương ở xã Đắk RMoan, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông luôn là tấm gương đi đầu trong công tác chuyển đổi, thâm canh để sản xuất nông nghiệp, giúp bà con trong xã ổn định cuộc sống.

Với lòng nhiệt tình của một người nông dân chân chất, thích làm nông nghiệp, tuy lúc đầu tham gia còn gặp rất nhiều khó khăn, nhưng chị vẫn không nản.

Chị luôn suy nghĩ, tìm tòi học hỏi để canh tác đạt được mức thâm canh cao nhất. Hiện nay, với hơn 2 ha đất chân đồi thấp chị canh tác cây rau màu các loại. Có mùa thâm canh cây khoai lang Nhật Bản (loại cây trồng chủ lực) trong 6 tháng chị thu một mùa được 20 tấn khoai, sau đó trồng ngô nếp xen rau màu các loại … tổng thu sau khi trừ chi phí được 100 triệu đồng/năm. Ngoài ra chị còn nuôi hơn 10 con bò; trồng 2 ha cà phê, tiêu ở trên đồi. Chị là người đi tiên phong trong việc đưa khoai lang Nhật Bản về trồng trên địa bàn xã, được bà con tin tưởng đến nay đa số diện tích chân đồi, sình đã được bà con tận dụng trồng các loại rau màu, mùa nào thức đó, không để hoang hóa nữa.

Với mô hình trồng cây công nghiệp như tiêu, cà phê, điều chị tận dụng nguồn phân sẵn có từ chăn nuôi bò ủ vi sinh để bón cho cây, đồng thời khuyến cáo chị em tận dụng nguồn phân chuồng sẵn có, gom nguyên liệu là phế phẩm từ nông nghiệp, ủ vỏ cà phê đúng kỹ thuật để có nguồn phân vi sinh hữu cơ bón cho cây trồng. Hằng năm, gia đình chị thu 3 tấn cà phê và 500 kg hồ tiêu, trừ chi phí chị thu lãi 100 triệu đồng/năm.

Chị luôn tham gia đầy đủ lớp tập huấn về khuyến nông, và khuyến khích chị em trong thôn cùng tham gia vì nhận thấy rằng những người làm, nắm bắt kỹ thuật và hướng dẫn lại nhanh nhất là chị em. Kết quả, thực tế đã xuất hiện nhiều mô hình hiệu quả, đa dạng về cây trồng vật nuôi ngày càng nhân rộng, như mô hình rau an toàn của chị Lâm; mô hình chăn nuôi lợn của gia đình chị Thu; mô hình nuôi bò của chị Lĩnh ở thôn Tân Lợi. Mô hình trồng tiêu bền vững của các chị em phụ nữ, mô hình giúp nhau làm nông nghiệp, chuyển hướng sang chăn nuôi bò để tận dụng phế phẩm nông nghiệp (đa số các hộ đều nuôi bò từ 3 con đến hàng chục con) tạo nguồn phân bón cho cây trồng, giảm chi phí sản xuất, góp phần cải thiện đời sống…

Ngoài ra, chị còn thành lập Câu lạc bộ khuyến nông do các chị em phụ nữ trong thôn là thành viên, tổ chức sinh hoạt 2 tháng/lần để trao đổi kinh nghiệm, học hỏi và hỗ trợ làm nông nghiệp. Nguồn vốn của Câu lạc bộ đến nay đã lên đến 60 triệu đồng, chị hướng dẫn chị em vay không lãi để giúp các thành viên chủ động đầu tư cho nông nghiệp. Không chỉ giúp đỡ chị em về vốn, kỹ thuật, chị còn tìm hiểu các mô hình hiệu quả để đưa chị em đi tham quan học hỏi kinh nghiệm như mô hình: trồng khoai lang Nhật Bản ở huyện Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng; mô hình trồng hoa và rau ở phường Nghĩa Phú, mô hình trồng cây ăn quả cam, sầu riêng ở xã Đăk Nia… Ưu tiên các xã ở vùng sâu như xã Đăk RMoan tổ chức tập huấn, hội thảo, phát tài liệu. Những nơi khó khăn, đông bà con dân tộc thiểu số, chị hướng cho cộng tác viên khuyến nông tại bon vận động bà con tận dụng đất đai, lấy ngắn nuôi dài: trồng ngô, đậu, sắn; chăn nuôi dê, bò để cải thiện đời sống.

Một người nông dân bận rộn, một cán bộ khuyến nông viên chăm chỉ, nhiệt huyết, chúng tôi thường nói với nhau rằng chị là người "Không cho đất nghỉ". "Gửi tình yêu vào đất, được hoa trái đầy cành…" Đó là câu hát chị luôn mang theo mình để làm hành trang cho sản xuất nông nghiệp ■

PHẠM THỊ NGỌC BÍCH
Trạm Khuyến nông huyện Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

KINH NGHIỆM PHÒNG BỆNH CHO CÁ RÔ ĐỒNG TRONG MÙA MƯA TẠI TIỀN GIANG

Bón vôi cải tạo ao

Thường vào tháng 4 - 5 dương lịch hàng năm, bà con bắt đầu thả giống cá rô đồng nuôi thương phẩm, sau thời gian nuôi 1 - 2 tháng là bắt đầu vào mùa mưa, thời gian này cá rô thường xuất hiện nhiều loại bệnh như bệnh do kí sinh trùng như trùng bánh xe, quả dưa, bệnh nấm nhớt, bệnh xuất huyết trên da, vây do vi khuẩn, bệnh đường ruột… do đó để hạn chế thiệt hại do mầm bệnh gây ra, người nuôi cá rô cần phải tuân thủ đúng kỹ thuật phòng bệnh tổng hợp cho cá nuôi của mình (nhất là bệnh khó điều trị là bệnh nấm nhớt do nấm kí sinh *Fusarium, Acremonium,* hay *Geochitrum gây ra*) như sau:

- Chuẩn bị vệ sinh, vét bùn, phơi ao thật kỷ trước mỗi vụ nuôi: cụ thể là bón 7-10kg vôi/100m^2 ao, phơi ao từ 5 - 7 ngày trước khi cấp nước vào hệ thống nuôi. Nước cấp phải đạt chỉ tiêu pH từ 6,5 - 7,5, nhiệt độ 28 - 30°C, độ trong trên 20cm… Độ sâu nên duy trì từ 1,4 - 1,6m là tốt nhất.

- Chọn giống tốt: Có thể chọn nuôi cá rô đồng hay cá rô đầu vuông, nhưng cá giống phải khỏe mạnh, đồng sở. Mật độ thả phải vừa phải, tùy độ sâu ao và khả năng thay nước mà thả, nhưng hạn chế không nên vượt quá 30con/m^2.

- Quản lý môi trường nuôi tốt: thường sau thời gian nuôi 2 tháng thì ao bắt đầu bẩn, nên giữ môi trường nuôi tốt, bằng cách thay nước theo định kỳ 7 - 10 ngày/ lần hay theo màu nước mà thay đột xuất như khi màu xanh đậm hay xanh đen thì nên thay lập tức, lượng nước thay mỗi lần là 20 - 30% nhằm hạn chế tối đa khí độc phát sinh như NH_3, H_2S. Mùa mưa phát quang cây cối xung quanh ao, không để rậm rạp quanh bờ, không nên thả bèo, lục bình, hay nuôi gia cầm chung ao cá, không xả chất thải chăn nuôi, nước sinh hoạt vào ao cá vì môi trường ao nuôi nhiệt độ thấp và ô nhiễm thì cá rất dễ bệnh nhất là bệnh nấm nhớt.

- Chọn thức ăn phù hợp: khi mới thả chọn thức ăn tối thiểu 30% N. Tháng thứ 2 trở đi giảm xuống tối thiểu 22%N đến thu hoạch. Cho ăn đủ chất và lượng, không để thức ăn dư thừa.

- Định kỳ sử lý thuốc diệt khuẩn, ký sinh vào ao nuôi: gồm 1 trong các loại như Iodin, BKC, Clorin, thuốc tím, $CuSO_4$, vôi, muối vào ao nuôi, theo chu kỳ 15 -20 ngày/ lần theo liều lượng của nhà sản xuất.

- Sử dụng chế phẩm sinh học có nguồn gốc Yucca, men vi sinh, hay Zeolite nên sử dụng vào tháng nuôi thứ 2 trở đi, theo chu kỳ 10 - 15 ngày/ lần (chú ý nên sử dụng sau khi tát thuốc diệt khuẩn 3 - 5 ngày mới hiệu quả).

- Bổ sung vitamin C, men tiêu hóa vào trong thức ăn, nên trộn vào buổi sáng cho ăn nhằm tăng sức đề kháng cho cá nuôi theo chu kỳ 2 - 3 lần/tháng, mỗi lần trộn cho ăn 3 - 4 ngày liên tục ■

ĐẶNG TẤN BÁ
Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang

Lưu ý bà con cá rô đồng giống phải khỏe mạnh, đồng cỡ

HƯỚNG DẪN PHÒNG, CHỐNG BỆNH DO TILAPIA LAKE VIRUS TRÊN CÁ RÔ PHI

Theo cảnh báo của Mạng lưới các Trung tâm Nuôi trồng thủy sản khu vực châu Á - Thái Bình Dương (NACA), Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO) và Tổ chức Thú y thế giới (OIE), gần đây đã có sự bùng phát và lây lan của dịch bệnh do Tilapia lake virus (TiLV) gây ra trên cá rô phi tại 3 châu lục, đặc biệt là khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Bệnh này có thể lây lan qua việc vận chuyển cá rô phi giống mang mầm bệnh từ nước này sang nước khác; hiện tại, 6 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới đã chính thức công bố bệnh, trong đó có Thái Lan và Đài Loan. Theo nhận định của OIE, FAO và NACA, Việt Nam là nước có nguy cơ rất cao đối với bệnh này. Để đối phó với dịch bệnh nguy hiểm này, Cục Thú y - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Công văn số 1357/TY-TS về việc hướng dẫn phòng, chống bệnh do TiLV trên cá rô phi. Một số nội dung chính của Hướng dẫn như sau:

MỘT SỐ HÌNH ẢNH CÁ RÔ PHI BỊ BỆNH DO TILV GÂY RA

Cá rô phi vằn giống bị bệnh nhiễm TiLV tự nhiên với biểu hiện da nhạt màu và dựng vảy (Jansen MD & Mohan CV, 2017)

Cá rô phi con bị bệnh do TiLV: bụng và hậu môn phình to (Ferguson và cộng sự, 2014)

Cá rô phi đỏ (cá diêu hồng) giai đoạn giống nhiễm TiLV (bên trái); dấu hiệu lở loét, xuất huyết trên da của cá rô phi nhiễm TiLV (bên phải) (Jansen MD & Mohan CV, 2017)

1. Dấu hiệu nhận biết bệnh do TiLV trên cá rô phi

a. Một số đặc điểm dịch tễ của bệnh

- Vi rút TiLV gây bệnh ở các loài cá rô phi nuôi, gồm: Cá rô phi vằn *(Nile tilapia, Oreochromis niloticus)*, cá rô phi lai tạo *(O. niloticus - O. aureus hybrids)* và cá rô phi đỏ/cá diêu hồng *(Oreochromis sp.)*. Các loài cá rô phi hoang dã như cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus)*, cá rô phi Mango (*Sarotherodon galilaeus), Tilapia zilli* và *Tristamellasimonis intermedia* cũng mẫn cảm với vi rút này.

- Tỷ lệ chết trong các ổ dịch tự nhiên từ 9 - 90%; bệnh xuất hiện ở mọi lứa tuổi nhưng chủ yếu tập trung ở cá giống (cá con). Cá rô phi đỏ (cá diêu hồng) giống nuôi lồng bị nhiễm bệnh, tỷ lệ chết có thể lên tới 90% trong một tháng sau thả.

- Bệnh lây lan theo chiều ngang, từ cá bệnh sang cá khỏe trong cùng ao nuôi, trại nuôi, qua nguồn nước, dụng cụ, ...

b. Dấu hiệu bệnh lý

- Bệnh gây tỷ lệ chết cao trong đàn cá nuôi, đặc biệt ở cá nhỏ, do đó khi thấy có hiện tượng cá rô phi nuôi chết nhiều, không rõ nguyên nhân thì có thể nghi đây là bệnh do vi rút TiLV gây ra.

- Cá mắc bệnh có biểu hiện chán ăn, màu sắc cơ thể biến đổi (sẫm màu); thay đổi tập tính bơi lội (như tập trung ở trên bề mặt, bơi lờ đờ), ngừng kéo đàn, hôn mê trước khi chết.

- Các dấu hiệu bên ngoài có thể có, gồm: Hiện tượng xung huyết, xuất huyết não; ăn mòn và lở loét từ dạng điểm đến mảng trên da; mang tái nhợt; mắt bị teo lại hoặc lồi ra, có hiện tượng đục thủy tinh thể; xoang bụng và hậu môn phình to; vẩy dựng lên, có thể bong tróc; đuôi bị ăn mòn.

2. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh

Hiện nay, chưa có biện pháp kiểm soát hiệu quả dịch bệnh này, vì vậy cần áp dụng các biện pháp sau khi nghi ngờ hoặc phát hiện bệnh do TiLV gây ra trên cá rô phi:

- Thực hiện các biện pháp phòng chống được quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; trong đó lưu ý các biện pháp sau:

+ Nếu có hiện tượng cá rô phi chết nhiều bất thường, phải báo ngay cho cơ quan thú y nơi gần nhất để triển khai kịp thời các biện pháp phòng chống; các Chi cục thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 5 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT và Công văn số 1245/TY-TS ngày 24/6/2016 của Cục Thú y về việc thống nhất sử dụng các biểu mẫu báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản;

+ Tuyệt đối không vận chuyển cá rô phi sống từ các ao nuôi đã bị bệnh sang các ao/vùng nuôi không bị bệnh để hạn chế dịch bệnh lây lan;

+ Không vứt cá chết, cá bệnh, xả thải nước ao nuôi bị bệnh nhưng chưa qua xử lý ra ngoài môi trường làm lây lan dịch bệnh; xử lý cá chết và chất thải theo hướng dẫn tại Phụ lục VI Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT.

- Cá rô phi giống trước khi thả nuôi cần được lấy mẫu gửi phòng thử nghiệm có đủ năng lực để xét nghiệm sàng lọc đối với mầm bệnh TiLV.

- Áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, tăng cường quản lý ao nuôi để hạn chế mầm bệnh lây lan qua dụng cụ, phương tiện và con người (sử dụng các biện pháp vệ sinh, tiêu độc sát trùng) ■

CỤC THÚ Y

THÔNG TIN VỀ NƠI NHẬN BÁO CÁO VÀ CÁC PHÒNG THỬ NGHIỆM THUỘC CỤC THÚ Y

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Email	Số điện thoại/ Fax
1	Cục Thú y (Phòng Thú y thủy sản)	Phòng Thú y thủy sản, Số 15, Ngõ 78, Giải Phóng, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	tyts.cucthuy@gmail.com	Điện thoại: 024.36290284 Fax: 024.36290286
2	Cơ quan Thú y vùng I	Số 50, Ngõ 102, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	phongdichtev1@gmail.com	Điện thoại: 024.38692627 Fax: 024.38685390
3	Cơ quan Thú y vùng II	Số 23, Đà Nẵng, Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng	dichtetyv2@gmail.com	Điện thoại: 0225.3836511 Fax: 0225.3551698
4	Cơ quan Thú y vùng III	Số 51, Nguyễn Sinh Sắc, P. Cửa Nam, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An	phongdichtecoquanthuyvung3@gmail.com	Điện thoại: 0238.3842786 Fax: 0238.3584159
5	Cơ quan Thú y vùng IV	Số 12, Trần Quý Cáp, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	tyvdn@vnn.vn	Điện thoại: 0236.3822515 Fax: 0236.3826926
6	Cơ quan Thú y vùng V	Tổ 5, Khối 8, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, ĐắkLắK	dichtetyv5@gmail.com phongtonghoptyv5@gmail.com	Điện thoại: 0262.3877795 Fax: 0262.3877794
7	Cơ quan Thú y vùng VI	Số 521/1, Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	coquanthuyvung6@raho6.gov.vn phongdichte@raho6.gov.vn	Điện thoại: 028.39483036 Fax: 028.39483031
8	Cơ quan Thú y vùng VII	Số 88, Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	coquanthuyvung7@gmail.com phongdichterahovii@gmail.com	Điện thoại: 0292.3820203 Fax: 0292.3823386
9	Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương	Phòng Thủy sản, Số 11, Ngõ 78, Giải Phóng, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	ttcdty@vnn.vn	Điện thoại: 024.38691151; 024.36290590 Fax: 024.38686813

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT PHÒNG TRỪ BỆNH KHẢM LÁ SẮN

Bệnh khảm lá sắn (mì) là loại bệnh nguy hiểm trên cây sắn ở một số nước trên thế giới, là đối tượng dịch hại mới, lần đầu tiên xuất hiện và gây hại ở nước ta. Bệnh khảm lá sắn do virus gây ra, có tên khoa học là *Sri Lanka Cassava Mosaic* Virus (SLCMV). Bệnh lan truyền qua môi giới truyền bệnh là bọ phấn trắng (Bemisia tabaci) và qua hom giống nên có nguy cơ gây hại nghiêm trọng các vùng trồng sắn ở Việt Nam.

Ngày 21/7/2017, Cục Bảo vệ thực vật đã ban hành Công văn số 1605/BVTV-TV về Quy trình kỹ thuật phòng trừ bệnh khảm lá sắn để các địa phương phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn nông dân áp dụng. Bản tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu những nội dung chính của Quy trình như sau:

I. NGUYÊN NHÂN, TRIỆU CHỨNG VÀ CƠ CHẾ TRUYỀN BỆNH

1. Nguyên nhân gây bệnh

Bệnh khảm lá sắn do virus có tên khoa học là Sri Lanka Cassava Mosaic Virus (Begomovirus: Geminiviridae) gây ra.

2. Môi giới truyền bệnh

Bọ phấn trắng trưởng thành và trứng

Nhộng bọ phấn trắng

Bọ phấn trắng *(Bemisia tabaci Genn.)*, Họ *Aleyrodidae*, Bộ Cánh đều *(Homoptera)*.

Bọ phấn trắng trưởng thành rất nhỏ, chỉ dài 0,75 - 1,4 mm, sải cánh dài 1,1 - 2 mm. Hai đôi cánh trước và sau dài bằng nhau. Toàn thân và cánh được phủ bởi một lớp phấn màu trắng. Mắt kép có một rãnh ngang chia thành hai phần gần giống hình số tám. Râu đầu có sáu đốt, chân dài và mảnh, bụng có chín đốt.

Ấu trùng màu vàng nhạt, khi mới nở có chân, bò dưới mặt lá, rồi ở cố định một chỗ dưới mặt lá. Sau khi lột xác chuyển sang tuổi 2 thì sâu non không còn chân, có thể nhìn rõ mắt kép và râu đầu.

Bọ phấn trắng gây hại trên lá sắn

Ấu trùng bọ phấn trắng

Cả ấu trùng và thành trùng đều chích hút nhựa cây làm chết mô lá và tiết nước bọt làm lan truyền mầm bệnh đặc biệt là virus gây bệnh khảm lá sắn.

3. Triệu chứng và tác hại của bệnh khảm lá sắn

Triệu chứng đặc trưng dễ nhận biết của bệnh khảm lá sắn là khảm vàng loang lổ trên lá. Mức độ hại nhẹ là không bị biến dạng hoặc biến dạng nhẹ, mức độ hại nặng làm cho lá sắn xoăn, cong queo, nhăn nhúm.

Hom giống lấy từ cây sắn bị bệnh khi mọc mầm sẽ biểu hiện bệnh ngay và không cho thu hoạch; khi cây sắn còn non bị nhiễm virus cũng không cho thu hoạch; cây sắn đã lớn mới nhiễm virus vẫn biểu hiện bệnh nhưng nhẹ hơn, làm năng suất, chất lượng giảm.

Triệu chứng bệnh xuất hiện ở tất cả các giai đoạn sinh trưởng của cây sắn, từ 2 tháng tuổi trở đi cho thấy virus lây nhiễm từ khi cây sắn còn non.

4. Cơ chế lan truyền bệnh

Virus Sri Lanka Cassava Mosaic Virus (SLCMV) lan truyền qua 2 con đường:

- Qua hom giống: Virus SLCMV

Lá sắn bị bệnh khảm lá nặng

Lá sắn bị bệnh khảm lá nhẹ

tồn tại trong thân, lá, củ sắn nên khi lấy thân sắn làm giống cho vụ sau thì virus sẽ tiếp tục nhân lên trong hom giống và làm xoăn lá ngay khi cây vừa mọc mầm. Củ sắn còn sót lại trên ruộng mà nhiễm virus thì khi mọc mầm cũng bị xoăn lá và là nguồn bệnh nguy hiểm trên đồng ruộng.

- Qua môi giới truyền bệnh: Virus SLCMV lan truyền qua bọ phấn trắng *(Bemisia tabaci)*, bọ phấn trắng chích hút trên cây sắn bị bệnh sẽ hút cả virus vào cơ thể, khi chính hút trên cây khỏe sẽ truyền virus SLCMV sang làm cây bị bệnh.

Thông qua 2 cơ chế lan truyền trên, nếu không phòng trừ, tiêu hủy bệnh khảm lá sắn lây lan rất nhanh, nguy cơ gây hại nghiêm trọng các vùng trồng sắn.

II. BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH KHẢM LÁ SẮN

1. Biện pháp phòng bệnh

a. Biện pháp kiểm dịch thực vật

- Kiểm dịch thực vật nhập khẩu: Không cho phép nhập khẩu vật liệu sắn làm giống từ Campuchia, Lào vào Việt Nam; kiểm dịch chặt chẽ các lô củ sắn tươi nhập khẩu không được mang theo thân, lá.

- Kiểm dịch thực vật nội địa: Không vận chuyển thân, lá sắn ra khỏi nơi nhiễm bệnh; kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển thân, lá sắn trên địa bàn tỉnh cũng như vận chuyển từ tỉnh khác đến. Nghiêm cấm vận chuyển thân, lá sắn từ nơi đang có dịch ra vùng khác.

b. Biện pháp canh tác

- Chọn giống gieo trồng: Chọn giống kháng bệnh, không trồng các giống nhiễm bệnh nặng. Giống HLS11 nhiễm bệnh nặng (giống chưa được công nhận, mật độ bọ phấn trắng trên ruộng giống HLS 11 cao hơn nhiều so các giống khác), các giống KM 419, KM 140 nhiễm bệnh rải rác.

- Biện pháp luân canh: Không trồng sắn hoặc cây ký chủ của bọ phấn (cây thuốc lá, bông, cà chua, cà pháo, cà bát, bầu bí, khoai tây, ớt, …) ở những vùng đã bị bệnh khảm lá ít nhất một vụ.

c. Phòng trừ môi giới truyền bệnh

- Sử dụng bẫy dính vàng treo trên đồng ruộng diệt bọ phấn trắng.

- Những vùng có nguy cơ bùng phát bệnh cần phun trừ bọ phấn bằng thuốc bảo vệ thực vật. Phun khi bọ phấn giai đoạn ấu trùng hiệu quả cao hơn.

2. Tiêu hủy nguồn bệnh

Bước 1: Xác định ruộng bị bệnh khảm lá

Điều tra xác định ruộng bị bệnh khảm lá sắn, mức độ bệnh và giai đoạn sinh trưởng để áp dụng biện pháp tiêu hủy phù hợp.

Bước 2: Phun trừ môi giới truyền bệnh

Điều tra nếu có bọ phấn phải phun thuốc trừ bọ phấn trên ruộng sắn nhiễm bệnh và những ruộng xung quanh để ngăn chặn bọ phấn di chuyển sang nơi khác truyền bệnh. Phun trước khi tiêu hủy cây sắn từ 2 - 3 ngày để đảm bảo an toàn.

Bước 3: Tiến hành tiêu hủy

- Tiêu hủy một phần: Áp dụng với các ruộng sắn tỷ lệ bệnh < 70% số cây bị nhiễm bệnh, tiến hành nhổ cây bị bệnh (bao gồm cả củ), thu gom và đốt.

- Tiêu hủy toàn bộ ruộng: Áp dụng với các ruộng sắn tỷ lệ bệnh > 70% số cây bị nhiễm bệnh thì nhổ toàn bộ ruộng, thu gom và đốt.

Các ruộng sắn có khả năng thu hoạch thì nhổ toàn bộ cây sắn, tận thu củ còn thân lá phải đem tiêu hủy.

**** Lưu ý:*** Khi tiến hành tiêu hủy cần tuyệt đối tuân thủ những yêu cầu về an toàn lao động, an toàn khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, môi trường và phòng cháy.

Bước 4: Kiểm tra sau tiêu hủy

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh bố trí cán bộ có chuyên môn hướng dẫn nông dân thực hiện biện pháp tiêu hủy cũng như theo dõi, giám sát toàn bộ các diện tích trồng sắn của tỉnh; sau 15 - 30 ngày kiểm tra các diện tích đã xử lý, nếu phát hiện còn bệnh hoặc củ sắn còn sót mọc mầm thì tiếp tục tiến hành nhổ tiêu hủy triệt để như hướng dẫn trên.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có trồng sắn áp dụng quy trình này ■

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

KỸ THUẬT TRỒNG BÍ NGÔ THEO HƯỚNG KHAI THÁC NGỌN

Giống bí siêu ngọn khoảng 50 ngày sau gieo, có thể cho thu hoạch ngọn

Bí ngô (bí đỏ) là cây dễ trồng, ngoài trồng lấy quả, người ta còn dùng ngọn non làm nguồn rau xanh rất tốt. Trong những năm gần đây, ở một số địa phương bà con nông dân trồng bí ngô chuyên khai thác lấy ngọn làm rau xanh đưa lại hiệu quả kinh tế rất cao, gấp 3 - 4 lần so với trồng lấy quả.

1. Giống

Để trồng bí lấy ngọn, bà con nông dân có thể trồng những loại bí ngô thông thường nhưng muốn đạt hiệu quả cao hơn, bà con nên chọn giống bí siêu ngọn cao sản để trồng. Giống bí siêu ngọn có đặc điểm sinh trưởng rất mạnh, ngọn to dài và nhiều nhánh nên có thể thu được rất nhiều ngọn. Khoảng 50 ngày sau gieo là cây đã bắt đầu cho thu hoạch ngọn, năng suất cao và thu hoạch nhiều đợt.

2. Thời vụ:

Bí siêu ngọn có thể trồng quanh năm, nhưng tập trung vào 2 vụ chính: vụ Thu Đông: Gieo hạt từ 1/9 - 15/10; vụ Đông Xuân, gieo hạt từ 15/12 - 25/1.

3. Chọn và làm đất:

Bí ngô ưa đất tốt, giàu mùn, tơi xốp, thành phần cơ giới nhẹ, dễ thoát nước vì vậy nên chọn những chân đất cao ráo, đất thịt nhẹ pha cát. Có thể tận dụng các bờ lô, bờ thửa, bờ ruộng để trồng, trồng xen canh trong vườn cây ăn quả khi chưa khép tán nhưng cách gốc các loại cây này khoảng 1m. Cũng có thể tranh thủ trồng một vụ luân canh với lúa mùa sau khi thu hoạch nhưng phải lên luống, khơi rãnh để tránh bị úng ngập dễ bị bệnh thối gốc, thối cây.

Với đất bãi, đất vườn cần cày bừa, lên luống rộng 2m. Với đất lúa mùa, ruộng lúa sau khi gặt song còn ướt tranh thủ cày thành luống rộng khoảng 2 m để trồng cây (đã gieo qua bầu) bằng đất mồi, rồi xăm xới đất trong quá trình chăm sóc sau này.

4. Mật độ và cách gieo trồng:

Ngâm hạt giống trong nước ấm từ 6 - 8 giờ. Sau đó vớt ra rửa sạch, đem ủ trong khăn ẩm cho nứt nanh mới đem gieo. Có thể gieo hạt trực tiếp trên hố hoặc gieo vào bầu chăm sóc thành cây giống cứng cáp rồi đem trồng.

- Nếu trồng trên đất bãi, đất vườn thì nên gieo hạt trực tiếp, cây bí sẽ sinh trưởng khỏe hơn. Mỗi hốc gieo 2-3 hạt, khi đã mọc thì chọn giữ lại 1 cây khỏe mạnh, còn nhổ bỏ hoặc để trồng dặm cho những hốc không mọc hoặc mọc yếu.

- Nếu trồng trên đất ruộng lúa mùa (đất ướt) thì tốt nhất nên làm bầu để trồng cây con. Sử dụng hỗn hợp giá thể gồm đất bột + mùn mục (hoặc phân chuồng hoai mục, trấu hun) theo tỷ lệ 1:1 cho vào các khay, bầu. Mỗi ô của khay hoặc mỗi bầu gieo 1 hạt, gieo xong phủ một lớp mỏng hỗn hợp đất mùn trên vừa kín hạt, sau đó tưới ẩm. Sau 2-3 ngày thì cây mọc, thường xuyên chăm sóc và tưới nước giữ ẩm. Khi cây có 2-3 lá thật thì tiến hành ra cây.

Mật độ trồng: Hàng cách hàng 2m, cây cách cây 30-40cm. Mỗi sào Bắc Bộ (360m^2) có thể trồng được 500-600 cây, cao gấp 3-4 lần so với trồng bí để lấy quả.

5. Bón phân và chăm sóc

Mỗi sào Bắc Bộ nên bón lót khoảng 400-500kg phân chuồng, phân hữu cơ đã được ủ hoai mục và 15 - 20 kg phân lân, trước khi gieo hạt hoặc trồng cây. Bón càng nhiều phân chuồng thì cây bí càng sinh trưởng, phát triển khỏe, thu hái được nhiều lứa, bền cây. Nếu đất chua (pH < 6) thì cần bón bổ sung vôi bột để trung hòa độ chua của đất.

Khi cây đã bén rễ, hồi xanh (nếu trồng cây con) hoặc có 2 - 3 lá thật (nếu gieo hạt trực tiếp) nên tưới nhử bằng cách hòa 1 kg đạm urê + 2 kg supe lân vào nước, pha loãng để tưới quanh gốc.

Khi bí đã có 4-5 lá thật, cây sắp ngả ngọn thì bón thúc mỗi sào 1 kg đạm urê + 2-3kg NPK (loại 12:5:10 hoặc 16:16:8) để thúc cây vươn lóng và ngoi ngọn. Bón cách gốc 15 - 20cm, xới nhẹ kết hợp vun gốc cho cây.

Khi ngọn đã bò dài 60-70cm thì bắt đầu thu hoạch lứa đầu tiên bằng cách cắt tất cả các ngọn chính cách gốc 20-30cm. Sau đó, tiến hành nhổ sạch cỏ dại, rạch hàng cách gốc 20-25cm, bón thúc mỗi sào 2,5-3kg đạm urê hoặc NPK (loại 12:5:10 hoặc 16:16:8), lấp đất rồi tưới nhẹ. Khi các chồi gốc đã nảy mầm, ngắt bỏ những chồi nhỏ, yếu, giữ lại mỗi gốc 2-3 chồi khỏe nhất.

Các lứa thu hái tiếp theo cũng làm tương tự, khi ngọn đã dài 60-70cm, cắt ngọn gần sát gốc (để lại 2 - 3 mắt lá) và tiếp tục bón thúc, vun gốc và tưới nước đủ ẩm thường xuyên cho bí ra nhiều chồi mới có chất lượng cao.

**** Lưu ý:***

- Bón phân xa dần gốc theo tuổi cây, bón sâu 6-7 cm để tăng hiệu quả phân bón.

- Các lần bón phân nên kết hợp làm cỏ trước để tăng hiệu quả phân bón.

6. Tưới tiêu

Ở giai đoạn đầu sau trồng cần tưới nhẹ thường xuyên cho cây mau bén rễ hồi xanh, đảm bảo đủ độ ẩm cho cây sinh trưởng phát triển tốt.

Thời kì sinh trưởng, cây bí ngô cần lượng nước rất lớn, vì vậy cần tưới nước thường xuyên, đảm bảo độ ẩm cho cây mới có năng suất cao, chất lượng tốt.

Nếu bị mưa ngập cần tháo hết nước ngay vì cây bí không chịu được ngập úng. Ruộng bí quá ẩm để phát sinh bệnh phấn trắng.

7. Phòng trừ sâu bệnh

a. Một số sâu bệnh hại chính trên cây bí ngô:

- Ruồi đục lá: Sâu non nằm giữa 2 lớp biểu bì ăn phần diệp lục để lại đường đục ngoằn nghèo trên lá.

- Sâu ăn lá: Thường có mật độ cao khi cây sinh trưởng tốt sau trồng 25-30 ngày, chúng hại búp, lá non.

- Rệp: Thường xuất hiện trong điều kiện thời tiết khô hanh, hạn hán. Mật độ thường tăng rất nhanh do chúng đẻ ra con.

- Bọ trĩ: Chích hút dịch ở lá, ngọn, thân non làm lá bị xoăn, cứng và giòn.

- Bệnh héo xanh vi khuẩn: Gây hại ở tất cả các thời kỳ của cây nhưng nghiêm trọng nhất là thời kỳ hoa - quả và bệnh phát triển thuận lợi ở nhiệt độ 25 - 30°C. Bó mạch thâm nâu, cây không hút được nước, héo và chết.

- Bệnh giả sương mai: Gây hại cả thân, lá. Bệnh phát sinh nặng trong điều kiện nhiệt độ dưới 20°C, ẩm độ không khí cao.

- Bệnh phấn trắng: Bệnh gây hại cả 2 mặt lá, nhưng thường phát sinh gây hại mạnh ở mặt trên. Nấm bệnh tồn tại trong hạt giống tàn dư cây bệnh và lan truyền theo gió.

- Bệnh khảm lá: Bệnh do virut gây hại, nếu bị bệnh từ khi cây còn nhỏ, cây còi cọc lá xoăn nhỏ và thường không ra quả. Bệnh do côn trùng chích hút truyền bệnh chủ yếu là rệp, bọ trĩ, lây từ cây bệnh sang cây khoẻ.

b. Biện pháp phòng trừ:

- Đối với sâu hại: Áp dụng các biện pháp canh tác, thủ công, sinh học. Theo dõi phát hiện sớm, khi cần phun các loại thuốc: Elincol 12 ME, Vertimex 1.8EC; Sherpa 25EC, Trebon 30EC (trừ sâu ăn lá), Confidor 100SL, Oshin 20WP, Elsin 10EC (trừ các loại chích hút), … Do tính chất lấy ngọn làm rau nên bà con nông dân cần ưu tiên sử dụng các loại thuốc trừ sâu vi sinh như Bt, NPV, hạn chế sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật hóa học. Phải đảm bảo thời gian cách ly khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Đối với bệnh hại: Xử lý hạt giống, chọn giống kháng, dọn sạch tàn dư cây bệnh tiêu hủy. Khi cần thiết phải phun thuốc: Phòng trừ bệnh héo xanh bằng cách phun hoặc tưới gốc định kỳ bằng thuốc Funguran-OH 50WP hoặc các thuốc gốc đồng, Exin 4.5 HP (Phytoxin VS), Bactocide,… Trừ bệnh sương mai, phấn trắng bằng một trong các thuốc sau: Juliet 80 WP, Vicarben-S 70 BTN, Daconil 500SC, Đồng oxyclorua (Vidoc) 80 BTN, Aliette 80WP, Ridomil Gold 68WP, Tilt Super 300EC, Bellkute 40WP, Ensino 40 SC, Binhnomyl 50WP, Manage 5WP,... ■

Khi ngọn đã dài từ 60 - 70 cm, bắt đầu thu hoạch lứa đầu tiên

ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

GIỚI THIỆU MỘT SỐ GIỐNG RAU MÀU CÓ KHẢ NĂNG CHỊU HẠN

1. Giống ngô lai chịu hạn VN8960

a. Nguồn gốc

Viện Nghiên cứu Ngô Việt Nam chọn tạo, được công nhận là giống Quốc gia năm 2004 theo Quyết định số 2182/QĐ/BNN-KHCN ngày 29/8/2004.

b. Đặc tính

- Giống VN8960 có thời gian sinh trưởng thuộc nhóm trung bình sớm, các tỉnh phía Nam: khoảng 85 - 105 ngày, trồng được 3 vụ trong năm, vụ Đông Xuân 100 - 105 ngày, vụ Hè Thu 85 - 90 ngày, vụ Thu Đông 90 - 95 ngày, cao cây 200 - 220 cm, chiều cao đóng bắp 110 - 120 cm, chiều dài bắp 18 - 19 cm, đường kính bắp 4,5 - 4,9 cm, số hàng hạt 14 - 16, số hạt/hàng 36 - 40 hạt, khối lượng 1.000 hạt là 310 - 320 gram, tỷ lệ hạt/bắp 78 - 84%; năng suất 7 - 9 tấn/ha, hạt dạng đá, màu vàng da cam, trồng thâm canh năng suất có thể đạt 10 - 12 tấn/ha.

- Đây là giống chịu hạn số một trong các giống ngô hiện nay. Giống chống chịu sâu bệnh hại, thích hợp cho việc trồng xen, trồng gối.

- Dạng hình gọn, lá đứng, lá bi bọc kín trái, bộ lá còn xanh khi trái bắp chín.

- Dạng hạt bán đá, màu vàng đỏ đậm.

- Khả năng thích ứng rộng, phù hợp với điều kiện sinh thái vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

c. Hướng dẫn sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

- Vụ Hè Thu: Gieo vào cuối tháng 4 đầu tháng 5, thu hoạch đầu tháng 8.

- Vụ Thu Đông: Gieo vào nửa cuối tháng 8, thu hoạch đầu tháng 12.

- Vụ Đông Xuân: Gieo vào cuối tháng 11 đầu tháng 12, thu hoạch vào nửa cuối tháng 3 năm sau.

2. Giống ngô lai chịu hạn Thịnh Vượng 9999 (LVN399)

a. Nguồn gốc

Viện Nghiên cứu Ngô chọn tạo.

b. Đặc tính

- Thời gian sinh trưởng thuộc nhóm chín trung bình. Ở phía Bắc: Vụ Xuân 105 - 115 ngày, vụ Hè Thu 95 - 105 ngày, vụ Đông 105 - 115 ngày.

- Giống có khả năng sinh trưởng khỏe, dễ chăm sóc. Chiều cao cây 215 - 225 cm, chiều cao đóng bắp 110 - 120 cm, hình thái bắp dài 19 - 22 cm, bắp to, đường kính bắp đạt 4,8 - 5,2 cm, 16 - 18 hàng hạt, số hạt/hàng 38 - 42 hạt, tỷ lệ hạt/bắp 76 - 80%, lá bi bao kín bắp, hạt to, khối lượng 1.000 hạt đạt 330 - 335 gram.

- Khả năng chống đổ khá, chịu hạn, rét tốt, chống chịu tốt với bệnh đốm lá, không bị bệnh khảm biến vàng lá, nhiễm nhẹ bệnh khô vằn, sâu đục thân, đục bắp.

- Giống năng suất cao, trồng thâm canh có thể đạt 8 - 12 tấn/ha.

c. Hướng dẫn sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

- Vụ Hè Thu: Gieo vào cuối tháng 4 đầu tháng 5, thu hoạch đầu tháng 8.

- Vụ Thu Đông: Gieo vào nửa cuối tháng 8, thu hoạch vào đầu tháng 12.

- Vụ Đông Xuân: Gieo vào cuối tháng 11 đầu tháng 12, thu hoạch vào nửa cuối tháng 3 năm sau.

3. Giống ngô lai chịu hạn LVN61

a. Nguồn gốc

Viện Nghiên cứu Ngô chọn tạo, được công nhận giống mới và đăng ký bảo hộ bản quyền năm 2010.

b. Đặc tính

- Thời gian sinh trưởng thuộc nhóm chín trung bình sớm. Với các tỉnh phía Nam, vụ Hè Thu 85 - 90 ngày, vụ Thu Đông 90 - 95 ngày, vụ Đông Xuân 95 - 105 ngày. Với các tỉnh phía Bắc, vụ Xuân hè 120 - 125 ngày, vụ Thu Đông 95 - 110 ngày, cây cao 190 - 220 cm, chiều cao đóng bắp 90 - 105 cm, hạt răng ngựa màu vàng, tỷ lệ hạt trên bắp 78 - 80%, lá bi bọc kín trái, năng suất 6,5 - 9,0 tấn/ha, trong điều kiện thâm canh ở các tỉnh phía Nam đạt 10,0 - 12,0 tấn/ha, giống này thích ứng rộng với điều kiện sinh thái của các vùng trồng ngô trên cả nước.

c. Hướng dẫn sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

- Vụ Hè Thu: Gieo vào cuối tháng 4 đầu tháng 5, thu hoạch đầu tháng 8.

- Vụ Thu Đông: Gieo vào nửa cuối tháng 8, thu hoạch vào đầu tháng 12.

- Vụ Đông Xuân: Gieo vào cuối tháng 11 đầu tháng 12, thu hoạch vào nửa cuối tháng 3 năm sau.

4. Giống ngô lai chịu hạn LVN146

a. Nguồn gốc

Viện Nghiên cứu Ngô chọn tạo.

b. Đặc tính

- Thời gian sinh trưởng trung bình sớm: ở các tỉnh phía Bắc, vụ Xuân từ 120 - 125 ngày, vụ Đông 105 - 110 ngày; các tỉnh phía Nam 95 - 100 ngày; cao cây từ 220 - 230 cm, đóng bắp cao 90 - 110 cm, bộ lá xanh bền, chịu thâm canh cao, năng suất đạt 7,0 - 9,0 tấn/ha, nếu thâm canh tốt năng suất có thể đạt 11 - 12 tấn/ha.

Giống đậu xanh ĐX 208, sinh trưởng khỏe, chịu hạn, chịu nóng tốt

- Độ đồng đều cao, nhiễm nhẹ các bệnh khô vằn, gỉ sắt và bệnh cháy lá lớn, có khả năng chống chịu sâu đục thân và đục bắp khá; có bộ rễ chân kiềng phát triển mạnh, chống đổ, chịu hạn khá, trỗ cờ phun râu tập trung, bộ lá xanh bền đến lúc thu hoạch.

c. Hướng dẫn sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

- Vụ Hè Thu: Gieo vào cuối tháng 4 đầu tháng 5, thu hoạch đầu tháng 8.

- Vụ Thu Đông: Gieo vào nửa cuối tháng 8, thu hoạch vào đầu tháng 12.

- Vụ Đông Xuân: Gieo vào cuối tháng 11 đầu tháng 12, thu hoạch vào nửa cuối tháng 3 năm sau.

5. Giống đậu xanh ĐX 208

a. Nguồn gốc

Giống ĐX 208 được tuyển chọn từ giống địa phương ở miền Nam.

b. Đặc điểm giống

- Là giống chín sớm, thích hợp sản xuất vụ Xuân, vụ Hè. Thời gian gieo đến tận thu từ 70 - 75 ngày.

- Giống ĐX 208 thuộc loại hình thâm canh, sinh trưởng khoẻ, cao trung bình 55 - 70 cm. Ra hoa tập trung, sai quả, trung bình đạt 20 - 25 quả/cây, hạt to, khối lượng 1.000 hạt 65 - 70 gram, dạng xanh mỡ bóng, ruột vàng, thơm, bở, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

- Khả năng tái sinh rất mạnh, tiềm năng năng suất cao, năng suất cao có thể đạt 2,0 - 2,5 tấn/ha; năng suất trung bình đạt 1,2 - 1,5 tấn/ha.

- Chịu hạn, chịu nóng tốt, chống đổ và chống bệnh vàng lá và đốm lá rất tốt. Phạm vi thích ứng rộng, trồng được trên nhiều loại đất khác nhau, từ đất cát ven biển đến đất thịt nhẹ tại các vùng sinh thái.

c. Hướng dẫn sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

Có thể gieo trồng các vụ trong năm, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, vụ Đông Xuân gieo 05/1-20/2, vụ Hè Thu gieo 10/5 - 20/5, tại miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, vụ mùa mưa gieo 1 - 20/5; vụ Đông Xuân gieo từ 15/11 - 10/12 ■

BBT (gt)

BỆNH XOẮN KHUẨN

Hiện nay, thời tiết nóng ẩm, mưa nhiều, bệnh xoắn khuẩn *(Leptospiriosis)* xảy ra ở nhiều nơi, để hiểu biết rõ hơn về bệnh, giúp cho việc phòng trị bệnh có hiệu quả, bà con cần tham khảo các thông tin sau đây:

1. Nguyên nhân gây bệnh

Vi khuẩn *Leptospira interrogans* gây bệnh cho nhiều loài gia súc và người. Vi khuẩn *Leptospira* có hình xoắn (xoắn khuẩn). Các dung dịch Cresyl 5%, xút 5%, cồn 20%, phenol 0,5%, formol 0,25% diệt xoắn khuẩn trong 5 phút.

2. Điều kiện lây lan bệnh

a. Động vật cảm thụ

Xoắn khuẩn gây bệnh cho người và nhiều loài động vật như trâu, bò, dê, lợn, chó, mèo, động vật hoang dã. Các serotyp gây bệnh không có vật chủ cố định, chỉ một số serotyp cảm nhiễm một số vật chủ nhất định.

b. Động vật mang mầm bệnh

Động vật mang trùng, chủ yếu là các gia súc nhiễm bệnh, động vật hoang dã mang bệnh, đặc biệt là chuột. Mầm bệnh được thải qua nước tiểu động vật, làm cho thức ăn, nước uống, nước rửa chuồng, nước tắm của gia súc, nước ao, hồ, mương, rãnh và môi trường bị nhiễm khuẩn.

Ở động vật mang trùng, xoắn khuẩn cư trú trong thận và bài thải qua nước tiểu hàng tháng, hàng năm hoặc dài hơn, đây là nguồn bệnh rất nguy hiểm.

c. Mùa phát bệnh

Bệnh xoắn khuẩn phát sinh và phát triển quanh năm, nhưng thường thấy bệnh xảy ra nhiều vào các tháng nóng ẩm, mưa nhiều từ mùa hè tới đầu mùa thu.

d. Đường truyền lây

Truyền lây trực tiếp: Do người, động vật khỏe tiếp xúc trực tiếp với người, động vật mang bệnh; đặc biệt là bệnh lây khi phối giống.

Truyền lây gián tiếp: Khi người, động vật khỏe tiếp xúc với nguồn nước hoặc môi trường nhiễm khuẩn, xoắn khuẩn xâm nhập qua niêm mạc miệng, mũi, giác mạc mắt và da bị sây sát, tổn thương để vào cơ thể gây bệnh.

3. Triệu chứng

a. Ở trâu, bò

Thời gian ủ bệnh: 3 - 6 ngày

Bệnh thường xảy ra đột ngột. Trâu, bò sốt cao 40,5 - 41,5^{0}C, có dấu hiệu thiếu máu, vàng da, niêm mạc; có thể chết trong vòng 1 - 4 ngày. Bê, nghé bị bệnh nặng hơn và tỷ lệ chết cao hơn trâu, bò trưởng thành. Ở bò sữa, bệnh cũng xảy ra đột ngột, bò sốt, di chuyển khó khăn, gầy sút, mệt mỏi, sản lượng sữa giảm, đôi khi trong sữa có máu.

Trâu, bò chửa sảy thai sau khi nhiễm xoắn khuẩn 6 - 12 tuần, tỷ lệ sảy thai trong đàn thường chiếm 5 - 10% vào giai đoạn thứ 3 của thời kỳ mang thai.

b. Ở lợn

Thời gian ủ bệnh từ 3 - 7 ngày. Lợn bị bệnh ở 2 thể.

- Thể cấp tính: lợn sốt cao 41 - 42^{0}C, trong 5 - 7 ngày, thở nhanh và mạnh, đi xiêu vẹo, thường nằm bệt, co giật và run từng cơn. Da và niêm mạc vàng (lợn nghệ), nước tiểu đỏ, sau vàng sẫm và ít dần. Lợn choai có thể có triệu chứng thần kinh (đi vòng tròn, húc đầu vào tường, kêu thét). Lợn chết sau 1 - 2 ngày.

Lợn đẻ non do mắc bệnh xoắn khuẩn

- Thể mạn tính: lợn ăn kém dần hoặc bỏ ăn, đi táo, nước tiểu vàng và ít dần. Có thể sốt 40 - 41^{0}C, run rẩy, co giật nhẹ từng cơn. Các triệu chứng giảm dần, lợn gầy rạc, da và niêm mạc vàng, mặt và bụng thủy thũng, liệt chân sau. Cuối cùng lợn chết do kiệt sức. Lợn cái thường bị sảy thai hoặc chết lưu thai hoặc lợn con yếu, thường chết ngay sau khi sinh. Lợn đực giống mắc bệnh ngoài biểu hiện trên, dịch hoàn sưng to.

Lợn mắc bệnh có mùi khét đặc trưng.

c. Ở người

Người bị bệnh Leptospira thể hiện triệu chứng qua 2 giai đoạn: ở giai đoạn đầu, các triệu chứng giống như trường hợp nhiễm virus. Người bệnh sốt, trong máu có vi khuẩn. Giai đoạn này kéo dài 4 - 7 ngày. Giai đoạn tiếp theo kéo dài 30 - 31 ngày, đặc trưng là triệu chứng đau cơ, nôn mửa, chướng bụng, thể viêm màng não chiếm 80% số người mắc bệnh.

Người mắc bệnh xoắn khuẩn

Người bệnh có triệu chứng vàng da và niêm mạc, sốt, có thể rối loạn chức năng gan, thận, dần dần suy thận, loạn nhịp tim, viêm phổi xuất huyết.

Tỷ lệ tử vong ở người có thể chiếm 5 - 40% số ca bệnh.

4. Bệnh tích

Hiện tượng vàng da và niêm mạc; rất rõ ở niêm mạc mắt. Trên da và niêm mạc miệng có những mảng hoại tử, loét. Tổ chức liên kết dưới da vàng, keo nhầy và thủy thũng.

Tích nước xoang ngực, xoang bụng, dịch có màu vàng.

Thận nhạt màu, giới hạn giữa vùng vỏ và tuỷ không rõ

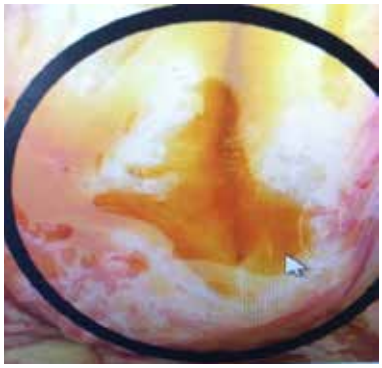

Bàng quang chứa đầy nước tiểu màu vàng sẫm

Xuất huyết dưới da, niêm mạc ruột, phổi, tim, thận và lách, máu loãng.

Thận nhạt màu, có những điểm hoại tử màu vàng xám xen kẽ, bổ ra thấy giới hạn giữa vùng vỏ và tuỷ không rõ. Bàng quang chứa đầy nước tiểu màu đỏ, vàng hoặc sẫm. Có khi bàng quang xẹp, không có nước tiểu.

Gan sưng, vàng, nát, có những đám hoại tử. Phần lớn túi mật teo, mật đặc quánh. Hạch lâm ba ruột sưng, phổi thủy thũng, phế quản, phế nang có nhiều nước.

5. Chẩn đoán

a. Chẩn đoán lâm sàng và dịch tễ: Người, gia súc mắc bệnh có biểu hiện vàng niêm mạc và da; mùi khét đặc trưng. Ở gia súc mang thai, có hiện tượng sảy thai. Căn cứ vào dịch tễ từng vùng.

b. Chẩn đoán huyết thanh học: cần có kháng nguyên của các serotyp gây bệnh (theo dịch tễ từng vùng).

Các phản ứng thường dùng như phản ứng vi ngưng kết tan trên phiến kính (MAT), dùng để kiểm tra toàn đàn; phản ứng ngưng kết trên phiến kính; phương pháp miễn dịch huỳnh quang (IFAT) là phương pháp nhanh và độ chính xác cao, thường dùng để chẩn đoán bệnh ở người, nhưng cũng có thể dùng để chẩn đoán bệnh ở gia súc. Phương pháp xét nghiệm miễn dịch hấp phụ enzyme (ELISA) và phản ứng chuỗi polymerase (PCR) có độ chính xác và độ nhạy cao.

6. Phòng và điều trị bệnh

a. Phòng bệnh

Vệ sinh phòng bệnh: Đảm bảo cách ly giữa người và vật nuôi; đặc biệt, người và gia súc không tiếp xúc với chuột. Thường xuyên diệt chuột, động vật tàng trữ và truyền xoắn khuẩn cho gia súc và người. Vệ sinh, tiêu độc khử trùng dụng cụ, môi trường chăn nuôi. Không để nước đọng ở quanh nhà ở, chuồng trại; phải đảm bảo môi trường luôn sạch và khô ráo.

Thường xuyên kiểm tra sức khỏe gia súc; định kỳ kiểm tra huyết thanh cho gia súc những nơi đã có dịch bệnh xoắn khuẩn hoặc nơi có nguy cơ cao để phát hiện những con có kết quả dương tính, cần nhanh chóng được cách ly, điều trị kịp thời.

Tiêm vắc xin phòng bệnh: Những nơi đã có dịch bệnh xoắn khuẩn hoặc nơi có nguy cơ cao, phải tiêm vắc xin phòng bệnh cho gia súc, vắc xin chứa các serotyp gây bệnh cho gia súc ở vùng đó (theo dịch tễ địa phương), liều lượng, cách dùng theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

Với gia súc nuôi sinh sản (nái và đực giống), định kỳ tiêm vắc xin 2 lần/năm.

b. Điều trị

Cần phải phát hiện sớm, cách ly tuyệt đối, điều trị kịp thời, triệt để cho người hoặc gia súc mắc bệnh xoắn khuẩn.

Có thể dùng kháng huyết thanh Lepto để điều trị nhưng chú ý kháng huyết thanh được chế từ các serotyp gây bệnh mới có hiệu quả điều trị cao.

Dùng 1 - 2 loại kháng sinh như Oxytetracyclin, Amoxycillin, Doxycyline, Pencillin, Streptomycin, Tetracyclin; trong những trường hợp nặng hơn nên dùng Cefotaxime hoặc Ceftriaxone; phối hợp với các vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực, đặc biệt là Urotropin, Cafein; bổ gan, thận, liều lượng, cách dùng theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc.

Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, cải thiện môi trường.

Chú ý những gia súc mắc bệnh, luôn thải mầm bệnh, đặc biệt qua nước tiểu, do đó cần cách ly tuyệt đối ngay khi phát hiện bệnh và sau khi điều trị khỏi bệnh ít nhất 3 tuần ■

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT CHẾ BIẾN THỨC ĂN TINH HỖN HỢP CHO TRÂU BÒ

1. Một số nhóm thức ăn chính cho trâu bò

Thức ăn cho trâu, bò gồm ba nhóm thức ăn chính như sau:

a. Nhóm thức ăn thô

- Chủ yếu cung cấp năng lượng;

- Là yếu tố bảo đảm cho dạ cỏ hoạt động bình thường.

Bao gồm:

+ Thức ăn thô xanh: Cỏ, rau xanh, ngọn mía ….

+ Thức ăn thô khô: Cỏ khô, rơm lúa…

+ Thức ăn củ quả: khoai lang, củ cải, bầu bí…

b. Nhóm thức ăn tinh

- Loại cung cấp năng lượng: Bột sắn, bột ngô, cám gạo….

- Loại cung cấp đạm: Bột đậu tương, khô dầu đậu tương, bột cá…

c. Nhóm thức ăn bổ sung

- Thức ăn bổ sung khoáng: Bột xương, bột sò, bột cacbonnat caxi

- Thức ăn bổ sung đạm: Urê

2. Phối trộn thức ăn tinh

a. Yêu cầu chung

- Nên có ít nhất ba loại nguyên liệu thức ăn trở lên. Càng có nhiều loại nguyên liệu trong thành phần càng tốt.

- Để giảm giá thành thức ăn, nên sử dụng nguyện liệu sẵn có tại địa phương.

- Các nguyên liệu đem phối trộn phải đảm bảo có chất lượng tốt, phải khô, không hấp hơi hoặc vón cục, không ôi, mốc và không có mùi lạ.

- Trước khi phối trộn các nguyên liệu thức ăn phải được nghiền nhỏ. Khối lượng nguyên liệu đem phối trộn phải phù hợp với nhu cầu sử dụng, tránh giảm chất lượng thức ăn do phải bảo quản lâu.

b. Các công thức phối trộn

**** Công thức 1*** *(tính cho 100kg thức ăn tinh hỗn hợp)*:

- Cám gạo:	35kg
- Bột sắn:	10kg
- Bột ngô:	30kg
- Khô dầu các loại:	10kg
- Bột cá (với NaCl<15%	10kg
- Bột sò hoạc bột xương:	4kg
- Urê:	0,5kg
- Premix khoáng và vitamin:	0,5kg

**** Công thức 2*** *(tính cho 100kg thức ăn tinh hỗn hợp)*:

- Bột sắn:	65kg
- Cám gạo:	20kg
- Bột cá (với NaCl<15%):	10kg
- Urê:	4kg
- Bột xương:	1kg

**** Công thức 3*** *(tính cho 100kg thức ăn tinh hỗn hợp)*:

- Bột sắn:	65kg
- Bột ngô:	25kg
- Khô dầu các loại:	5kg
- Urê:	3kg
- Muối ăn:	1kg
- Bột xương:	1kg

c. Cách phối trộn

- Đổ dàn đều các nguyên liệu thức ăn đã nghiền nhỏ ra nền nhà hoặc sân gạch theo thứ tự loại nhiều đổ trước loại ít đổ sau.

- Đối với các loại nguyên liệu có khối lượng ít như muối, bột xương, urê … phải trộn với một ít bột ngô hoặc cám để tăng khối lượng sau đó mới trộn lẫn với các nguyên liệu khác để đảm phân bố đều trong hỗn hợp thức ăn.

- Dùng xẻng hoặc tay trộn thật đều cho đến khi hỗn hợp thức ăn có mầu đồng nhất.

- Đóng thức ăn vào bao, buộc kín lại cho bò ăn dần.

d. Cách bảo quản

- Thức ăn đã phối trộn cần được bảo quản ở nơi khô, mát, có mái che. Cần đặt các bao thức ăn lên giá kê đồng thời cách xa tường để tránh ẩm mốc.

- Phải có biện pháp để tránh chuột bọ phá hỏng thức ăn.

- Hỗn hợp thức ăn đã phối trộn chỉ nên sử dụng trong vòng 7 ngày ■

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Gia đình tôi có một ao nuôi cá chép và cá trắm, 3 ngày gần đây, khi trời nắng cá trắm có hiện tượng ngớp trên mặt nước và bỏ ăn. Cá chép không bị ảnh hưởng gì. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Nguyễn Kim Tiền

Huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

Đáp: Theo mô tả, nguyên nhân gây ra hiện tượng trên có thể do thiếu ôxy. Việc đầu tiên cần làm là xem lại mật độ thả. Thực hiện một số biện pháp khắc phục kịp thời như: Giảm 1/2 lượng thức ăn; Dừng bón phân nếu sử dụng phân chuồng; Thay từ 20 - 30% lượng nước trong ao, liên tục 2 - 3 ngày; Tăng cường quạt nước, nhất là từ 10 giờ đêm đến 7 giờ sáng hôm sau, sau đó dùng máy bơm nước để tạo dòng chảy; sử dụng men vi sinh, yucca, zeolite nhằm phân hủy chất hữu cơ và hấp thu khí độc; Bổ sung vitamin C với liều lượng 2 - 3 g/100 kg cá/ngày cho ăn liên tục 5 ngày/tháng.

Hỏi: Cây lạc trồng 20 ngày bị héo rũ, rễ bị thối, chết cả cây. Xin hỏi biện pháp khắc phục?

Trần Văn Duy,

Xã Quế Long, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Đáp: Như hiện tượng mô tả, cây lạc bị bệnh héo xanh do vi khuẩn. Nguyên nhân do vi khuẩn tồn tại trong đất, trong tàn dư cây trồng, cỏ dại của vụ trước. Vi khuẩn xâm nhập vào rễ cây, thân cây qua cơ giới hoặc các vết trích của côn trùng, tốc độ lây nhiễm của vi khuẩn gây bệnh trong cây bị nhiễm bệnh rất nhanh và phụ thuộc vào giai đoạn sinh trưởng của cây trồng và nhiệt độ, ẩm độ của môi trường, Nhiệt độ từ 24 - 38°C vi khuẩn phát triển rất nhanh; vi khuẩn có thể lan truyền qua cây giống, gió, nước, qua côn trùng và công cụ chăm sóc…

**** Biện pháp khắc phục:***

Với hiện trạng khi ruộng lạc đã bị nhiễm bệnh, ngay lập tức phải xem xét kỹ, phát hiện những cây bị bệnh và nhổ bỏ ngay đem đi tiêu hủy, kết hợp xử lý vôi bột tại những hốc cây đã nhổ bỏ để hạn chế lây lan. Về nguyên tắc, bệnh do vi rút gây ra nên dùng thuốc hóa học phun hiệu quả không cao, chỉ có tác dụng phòng ngừa. Nếu ruộng bị ít, sau khi xử lý như trên thì có thể phun các loại thuốc hóa học như: New Kasuran BTN, Kasuran 50WP, Kasai 21,2WP, Kanamin 47WP… để phòng các bệnh còn lại.

**** Các biện pháp phòng trừ:***

+ Luân canh cây trồng (lúa nước, cây khác ngoài cây họ đậu) là biện pháp có hiệu quả nhất.

+ Sử dụng giống sạch bệnh và hạt giống phải được xử lý trước khi gieo.

+ Ruộng trồng được vệ sinh sạch cỏ dại. Phân hữu cơ bón lót phải sử dụng phân hoai mục.

Hỏi: Gà con dưới 1 tháng tuổi thở không ra tiếng, mắt nhắm, gầy, yếu, bỏ ăn, xù lông sã cánh rồi chết, đã sử dụng thuốc nhưng không khỏi. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục ?

Giàng Sao Dũng

Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

Đáp: Với biểu hiện trên, có thể gà mắc bệnh do vi khuẩn E.coli, salmonella gây nên.

**** Điều trị:***

Cách ly những con có biểu hiện triệu chứng như trên. Dùng một trong các thuốc sau (trộn thức ăn hoặc nước uống): oxomid (oxolinic acid), ampicol, gentadox, gentacostrim, doxygen; hoặc tiêm ceftiofur, gentamicin, lincospecto liều theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. (Những con bệnh nặng nên tiêm điều trị).

Kết hợp bổ sung vitamin; khi hết liệu trình kháng sinh, bổ sung men tiêu hoá để tăng vi sinh vật có lợi đường ruột của gà, tăng khả năng tiêu hoá thức ăn; tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng và vệ sinh sát trùng chuồng nuôi và khu vực chăn nuôi.

**** Phòng bệnh:***

Vệ sinh chuồng trại, phun sát trùng trong, ngoài chuồng nuôi theo định kì.

Đảm bảo vệ sinh thức ăn và nước uống.

Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, bổ sung điện giải và vitamin cho đàn gà.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

THÁNG 8: XUẤT KHẨU THỦY SẢN ƯỚC ĐẠT 749 TRIỆU USD

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 8/2017 ước đạt 749 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu thủy sản 8 tháng qua ước đạt 5,13 tỷ USD, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2016.

Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam, chiếm 55,6% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Các thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh là Trung Quốc (57,2%), Nhật Bản (30,8%), Anh (30,1%), Hàn Quốc (28,8%), Hà Lan (25,3%) và Canada (20,7%). Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ mới đây đã thông báo sẽ kiểm tra 100% các lô cá tra, cá da trơn nhập khẩu từ Việt Nam từ 2/8/2017, sớm hơn 1 tháng so với dự kiến. Tuy nhiên, tính đến thời điểm này, Việt Nam ghi nhận chưa gặp khó khăn nào trong xuất khẩu cá da trơn sang Hoa Kỳ.

Trong tháng 8/2017, giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long ở mức tương đối cao từ 22.000 - 25.000 đồng/kg. Bên cạnh đó, nguồn cung cá chuẩn kích cỡ ở mức thấp. Cũng trong tháng 8/2017, giá tôm nguyên liệu có chiều hướng tăng, nhất là mặt hàng tôm sú.

Theo Vasep.com.vn

MỘT SỐ MẶT HÀNG NÔNG SẢN ĐỒNG BẰNG SONG CỬU LONG TĂNG GIÁ

Vào thời điểm những ngày cuối cùng của tháng 8/2017, nhiều nông dân trồng dưa leo, mướp đắng, hành lá ở vùng đồng bằng sông Cửu Long rất phấn khởi khi giá các loại nông sản này đang ở mức cao, người trồng có lãi khá.

Cụ thể, thương lái thu mua dưa leo tại ruộng với giá từ 7.000 - 7.500 đồng/kg, tăng 2.000 - 3.000 đồng/kg so với tuần trước. Riêng mướp đắng có giá 6.500 - 8.000 đồng/kg (tùy loại), tăng khoảng 2.000 đồng/kg so với thời điểm tháng 7. Mỗi công dưa leo và mướp đắng (1.000m^2) có năng suất từ 1,5 - 1,8 tấn, nông dân thu được lợi nhuận khoảng 6-7 triệu đồng. Ông Nguyễn Văn Sáu, ngụ xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cho biết. Năm nay, gia đình ông trồng 10 công hành lá, thương lái mua tại ruộng từ 1.000.000 - 1.500.000 đồng/tạ, sau khi trừ hết các chi phí còn lãi khoảng 200 triệu đồng.

Ông Nguyễn Cao Miên- Giám đốc Hợp tác xã Rau - Củ - Quả Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long - cho biết, giá các mặt hàng nông sản tăng cao khiến nông dân vô cùng phấn khởi. Đây cũng là cơ hội giúp cho người trồng có vốn đầu tư mạnh vào mùa vụ tới, năng suất, chất lượng sẽ cao hơn.

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

GIÁ GẠO ĐỒNG LOẠT GIẢM TẠI CÁC NƯỚC XUẤT KHẨU CHÍNH

Giá gạo đồng loạt giảm tại tất cả các nước xuất khẩu lớn tại châu Á, bao gồm Thái Lan, Việt Nam và Ấn Độ do nhu cầu yếu.

Giá gạo tấm 5% Thái chào bán ở mức 370 - 375 đô la Mỹ/tấn trong tuần này, giảm từ mức 375 - 377 đô la Mỹ/tấn hồi tuần trước. Giá gạo Thái giảm còn do nguồn cung từ lúa gạo thu hoạch vụ mới. Giá gạo 5% tấm Việt Nam giảm nhẹ từ 385 - 395 đô la Mỹ/tấn xuống còn 385 - 390 đô la Mỹ/tấn cuối tuần này. Giá gạo Việt Nam giảm vào thời điểm nhu cầu mua mới ở mức thấp sau khi thu hoạch vụ hè thu vừa kết thúc. Thái Lan và Việt Nam hiện lần lượt là các nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 và 3 trên thế giới. Tại Ấn Độ, nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, giá gạo đồ 5% tấm giảm 3 đô la Mỹ, xuống còn 400 - 403 đô la Mỹ/tấn. Nhu cầu thấp là do đồng rupee mạnh lên, làm giảm động lực mua vào của các nhà giao dịch quốc tế.

Trong khi đó, Bangladesh đang chuẩn bị mua 250.000 tấn gạo trắng ở mức giá 453 đô la Mỹ/tấn từ Campuchia theo một hợp đồng chính phủ (G2G). Trước đó, nước này đã nhập khẩu 200.000 tấn gạo trắng với giá 430 đô la Mỹ/tấn và 50.000 tấn gạo đồ với giá 470 đô la Mỹ/tấn từ Việt Nam.

Theo TBKTSG Online

GIÁ LÚA MÌ NGA GIẢM CHẬM LẠI DO ĐỒNG RUP TĂNG MẠNH MẼ

Giá xuất khẩu lúa mì Nga giảm tuần thứ 5 liên tiếp, chịu áp lực từ vụ thu hoạch bội thu. Tuy nhiên, mức giảm được hạn chế bởi đồng rup tăng mạnh so với đồng đô la Mỹ.

Trong tuần trước, giá lúa mì Nga khu vực biển Đen, 12,5% protein giao kỳ hạn tháng 9 đạt 179,5 USD/tấn, giảm 0,5 USD/tấn so với tuần trước đó, công ty tư vấn nông nghiệp IKAR cho biết. Đồng rup đạt mức cao nhất so với đồng đô la Mỹ tuần trước đó, được hậu thuẫn bởi giá dầu tăng cao. Tính đến ngày 30/8, Nga đã xuất khẩu 6,91 triệu tấn ngũ cốc kể từ đầu năm marketing 2017/18, tính từ ngày 1/7, tăng 29% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, riêng xuất khẩu lúa mì tăng 11,3%, đạt 5 triệu tấn.

Giá lúa mì loại 3 tại thị trường nội địa của Nga giảm 150 rup, xuống còn 8.500 rup (tương đương 147 USD)/tấn. Giá lúa mì loại 4 giảm 125 rup, xuống còn 7.575 rup/tấn. Giá hạt hướng dương Nga giảm 575 rup, xuống còn 19.300 rup/tấn, trong khi giá dầu hạt hướng dương thị trường nội địa giảm 500 rup, xuống còn 44.000 rup/tấn và giá dầu hướng dương xuất khẩu tăng 5 USD/tấn, lên 765 USD/tấn.

Theo Vinanet